

PHẦN VIII

# Quản trị

Lấy chuyển đổi số làm nền tảng, đồng thời kiên định nguyên tắc Công bằng - Minh bạch - Trách nhiệm - Trách nhiệm giải trình, Coteccons tiếp tục xây dựng nền tảng quản trị vững chắc. Hàng loạt các giải thưởng được trao tặng cho Coteccons từ các tổ chức uy tín như Fortune Southeast Asia 500, Great Place to Work, VLCA, VNCG50, CSA... là minh chứng cho thấy năng lực quản trị của Coteccons đạt chuẩn mực cao trên con đường hướng đến phát triển bền vững.

# ĐÚNG NGƯỜI, ĐÚNG VỊ TRÍ ĐÚNG VIỆC SẼ TẠO NÊN ĐIỀU KỲ DIỆU

RIGHT PEOPLE, RIGHT PLACE,  
RIGHT WORK CREATE MAGICS



Coteccons tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

## KHUNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

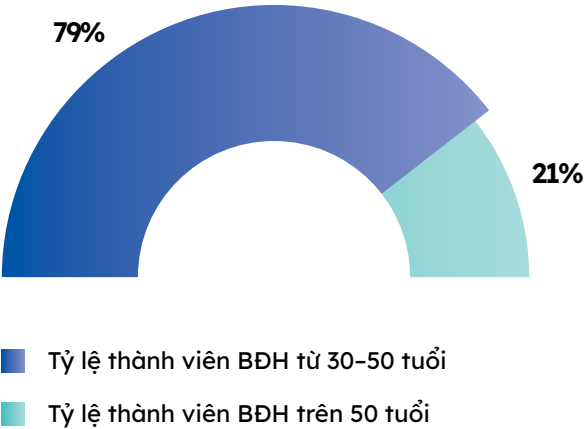
# minh bạch

Lấy công bằng, minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình làm nền tảng, Coteccons kiên định xây dựng hệ thống Quản trị hướng tới tăng trưởng chất lượng và bền vững. Công ty cam kết quản trị rủi ro và mọi quyết định của doanh nghiệp sẽ luôn tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh và bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan.

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Coteccons đã tham chiếu Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN, G20/OECD, Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam (Vietnam Corporate Governance Code - VN CG Code) dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam được ban hành bởi UBCKNN và IFC (năm 2026). Công ty cũng thường xuyên tham khảo, cập nhật các bộ tiêu chuẩn, thông lệ tốt từ các tổ chức trong nước và quốc tế.

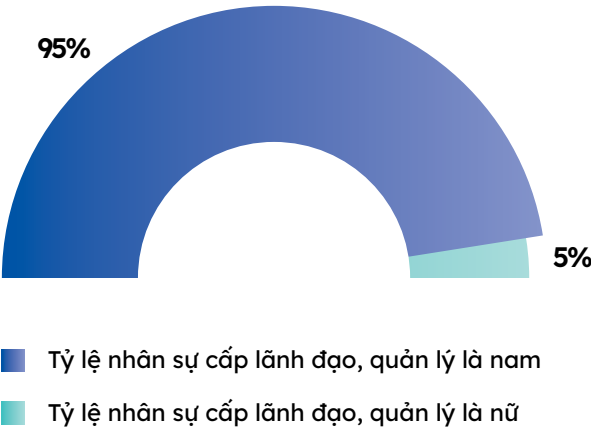
Là một công ty niêm yết trên sàn chứng khoán và tiên phong thực hành ESG, chúng tôi luôn cam kết đảm bảo các tiêu chí: CÔNG BẰNG - MINH BẠCH - TRÁCH NHIỆM - TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH. Điều này giúp định hình và xây dựng niềm tin với chủ đầu tư, nhà đầu tư, cổ đông, đối tác, nhà cung cấp, nhà thầu phụ và cộng đồng.

Bên cạnh đó công ty hướng đến vị thế dẫn đầu ngành Xây dựng không chỉ bằng kết quả kinh doanh, mà còn bằng những đóng góp mang tính tiên phong, gắn ESG vào chuẩn mực, quy định của công ty, đồng thời chia sẻ, khuyến khích các doanh nghiệp khác trong chuỗi cung ứng cùng thực hành, góp phần nâng chuẩn quản trị của toàn ngành và tạo giá trị bền vững cho kinh tế - xã hội của đất nước.



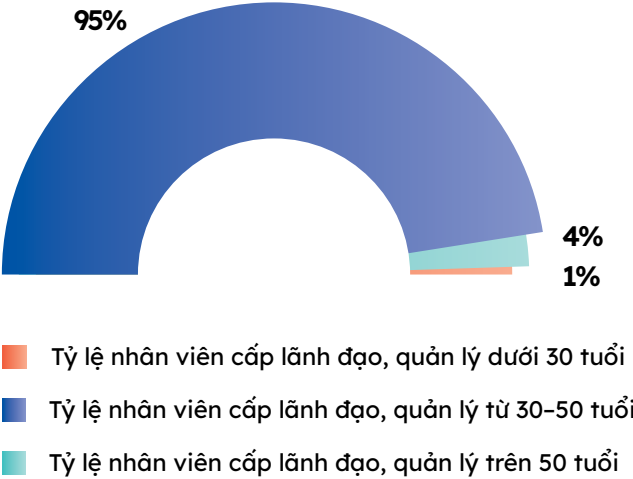
Cơ cấu thành viên Ban điều hành

| Giới tính & Tuổi             | Tỷ lệ |
|------------------------------|-------|
| Thành viên BĐH là nữ         | 11%   |
| Thành viên BĐH là nam        | 89%   |
| Thành viên BĐH dưới 30 tuổi  | 0%    |
| Thành viên BĐH từ 30-50 tuổi | 79%   |
| Thành viên BĐH trên 50 tuổi  | 21%   |



Cơ cấu nhân sự lãnh đạo

| Giới tính & Tuổi                            | Tỷ lệ |
|---------------------------------------------|-------|
| Nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý là nữ         | 5%    |
| Nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý là nam        | 95%   |
| Nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý dưới 30 tuổi  | 1%    |
| Nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý từ 30-50 tuổi | 95%   |
| Nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý trên 50 tuổi  | 4%    |



1. Ngày 20/09/2025, Coteccons tổ chức Đối thoại cổ đông thường niên tại công trường dự án Trung tâm Hội nghị APEC (An Giang). Trong hơn 3 giờ phát sóng trực tuyến, Ban lãnh đạo Coteccons đã minh bạch giải đáp hàng loạt câu hỏi từ cổ đông; Chia sẻ về chiến lược dài hạn, quản trị rủi ro và định hướng phát triển; Đồng thời ghi nhận những đóng góp cũng như sự đồng hành quý báu từ cổ đông và nhà đầu tư.

2. Ngày 15/06/2026 tại Trụ sở văn phòng Coteccons ở Hà Nội, Ban lãnh đạo Coteccons tổ chức chương trình Đối thoại cùng cổ đông cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, chia sẻ định hướng chiến lược trong thời gian tới, đồng thời lắng nghe các ý kiến đóng góp và trao đổi trực tiếp với cổ đông, nhà đầu tư về những vấn đề được quan tâm.



“VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO KHÔNG PHẢI LÀ LÀM THAY HỌ, MÀ LÀ KHƠI GỢI NĂNG LỰC, QUAN SÁT ĐIỂM MẠNH CỦA TỪNG NGƯỜI VÀ HỖ TRỢ ĐÚNG LÚC. SAU ĐÓ PHẢI TRAO QUYỀN ĐỂ NHỮNG NGƯỜI TRẺ TỰ ĐỨNG LÊN VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM”.



Ông VĂN VI THIÊN  
Giám đốc Điều hành BU2 Coteccons

## “CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM ESG TỪ TRƯỚC KHI BIẾT ĐÓ LÀ ESG”

Đằng sau việc thực thi những tiêu chuẩn môi trường, an toàn và quản trị tại các công trường Coteccons là những giá trị rất con người: Sự chân thành và tinh thần trách nhiệm.

Tờ chuyện cùng ông Văn Vi Thiện - Giám đốc Điều hành Business Unit 02 (BU2) Coteccons, có thể thấy văn hóa “OWN IT” hay tính cách con người Coteccons không phải những khẩu hiệu được treo trên tường, mà được hình thành từ cách mỗi người hành động và chịu trách nhiệm với công việc của mình trên công trường.

### VỀ ĐÍCH BẮT ĐẦU TỪ NHỮNG THÓI QUEN NHỎ

ESG đang trở thành tiêu chuẩn chung của nhiều doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, với một ngành đặc thù như xây dựng, việc đưa ESG từ lý thuyết ra thực địa công trường chắc chắn không đơn giản. Tại BU2, ông đã hiện thực hóa tinh thần này như thế nào?

Ông Văn Vi Thiện: Thật ra, bản chất của ESG đã được thực thi từ rất lâu tại Coteccons. Khi thuật ngữ ESG được đưa vào, anh em kỹ sư ban đầu có thể thấy hơi mới, nhưng khi bắt tay vào làm thì mọi người nhận ra đây đều là những việc mình đã thực hiện hằng ngày.

Tôi thường giải thích ESG với đội ngũ theo cách rất đơn giản: Trách nhiệm với môi trường, với con người và với cách mình quản trị công việc bắt đầu từ những hành động rất nhỏ.

Chữ “E” có thể bắt đầu từ việc giữ nơi làm việc sạch sẽ, phân loại rác, hạn chế lãng phí vật tư và tuân thủ các quy định về môi trường. “S” là cách chúng ta đối xử với người lao động, bảo đảm an toàn và tạo ra môi trường làm việc tôn trọng con

người. Còn “G” nằm trong tính minh bạch, kỷ luật và trách nhiệm trong quản lý.

Vì vậy, với tôi, ESG không nên chỉ là một bộ tiêu chí để làm báo cáo hay một cuộc đua về điểm số. Quan trọng hơn, đó phải là sự thay đổi trong hành vi và thói quen hằng ngày.

Tại các công trường, chúng tôi duy trì những ngày “Green Day” vào chiều thứ Sáu hoặc sáng thứ Bảy hằng tuần. Ban chỉ huy cùng tư vấn, chủ đầu tư và người lao động tham gia dọn dẹp, thu gom và phân loại rác.

Khi một hành động nhỏ được lặp lại đủ lâu, nó sẽ trở thành thói quen. Và khi thói quen trở thành ý thức tự giác, ESG mới thực sự đi vào đời sống của dự án.

Nhà máy LEGO được xây dựng với mô hình bền vững và sử dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả sản xuất và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn và môi trường.



## LEGO: THÀNH CÔNG ĐẾN TỪ TINH THẦN CÙNG CHỊU TRÁCH NHIỆM

**Tại dự án LEGO, Coteccons đã tạo dấu ấn về tiến độ và chất lượng. Đây là chìa khóa quản trị quyết định sự thành công của dự án này, thưa ông?**

Khi Coteccons trúng thầu dự án LEGO, có những người từng hoài nghi về khả năng chúng tôi đáp ứng được yêu cầu của một dự án có tiêu chuẩn rất cao như vậy.

Nhưng kết quả cuối cùng đã cho thấy năng lực của đội ngũ Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng những tiêu chuẩn quốc tế khắt khe. Tôi cho rằng thành công đó đến từ sự kết hợp giữa hệ thống quản trị chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của hàng nghìn con người.

Một công trường quy tụ khoảng 800 kỹ sư và hàng nghìn nhân sự gồm công nhân, tư vấn, chủ đầu tư và các đối tác. Nếu mỗi bộ phận chỉ quan

tâm đến phần việc của mình thì dự án không thể đạt được mục tiêu chung. Tôi nhớ giai đoạn cuối dự án, công tác an toàn càng đòi hỏi sự nghiêm ngặt và khắt khe trong khi bộ phận MEP đang chịu áp lực rất lớn về tiến độ. Nếu chúng tôi nói rằng “đó là việc của MEP” thì tiến độ chung chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

Chúng tôi đã họp lại và quyết định huy động anh em đội xây dựng sang hỗ trợ anh em MEP trong công tác an toàn. Bởi cuối cùng, mục tiêu chung không phải là hoàn thành phần việc của từng team, mà là hoàn thành dự án.

Đó chính là tinh thần “OWN IT”.

“OWN IT” không có nghĩa là “đây là việc của tôi”, mà là khi nhìn thấy một vấn đề đang ảnh hưởng đến mục tiêu chung, mình chủ động đứng vào và cùng giải quyết. Không né tránh,

không đổ lỗi và không chờ người khác xử lý.

Một ví dụ khác là trong quá trình thi công, có những công việc phát sinh có giá trị rất lớn nhưng thủ tục phê duyệt thương mại chưa hoàn tất. Trong một số trường hợp, chúng tôi vẫn chủ động triển khai trước để không ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

Đó là những quyết định cần được cân nhắc về mặt quản trị rủi ro, nhưng chúng tôi luôn đặt câu hỏi: “Nếu mình không làm lúc này, dự án sẽ bị ảnh hưởng như thế nào”? Cuối cùng, những vấn đề phát sinh đều được hai bên cùng giải quyết trên tinh thần minh bạch và hợp tác. Đối với tôi, đó chính là giá trị của sự chân thành: Mình nói điều gì thì cố gắng làm đúng điều đó và khi có vấn đề thì cùng nhau giải quyết thay vì đổ lỗi.

## CHUYỂN GIAO THẾ HỆ: HÃY LÀM TỐT HƠN THẾ HỆ CỦA CHÚNG TÔI

Một trong những điểm nhấn trong phương pháp quản trị của ông là việc nâng cấp đội ngũ kỹ sư, từ tư duy “quản lý đơn lẻ” sang “quản lý tổng thể”. Điều khó nhất trong hành trình chuyển đổi này là gì?

Theo tôi, dạy một kỹ sư thêm một kỹ năng chuyên môn mới không quá khó. Cái khó nhất là các bạn phải có đủ “giờ bay”.

Giống như một phi công, người kỹ sư cần trải qua đủ thời gian làm việc thực tế, đối mặt với nhiều tình huống và tích lũy trải nghiệm để đạt đến một “ngưỡng” bản lĩnh nhất định.

Một kỹ sư mới tốt nghiệp bước ra công trường giống như một đứa trẻ. Người chỉ huy trưởng đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn đến cách bạn ấy tư duy và làm nghề sau này. Ngành Xây dựng đòi hỏi sự đa nhiệm rất lớn: Từ tính toán giá, bóc tách khối lượng, quản lý công nhân, làm việc với nhà thầu phụ, tư vấn, kiểm soát chất lượng, tiến độ đến quản lý hao hụt vật tư.

Tại Coteccons, kiểm soát hao hụt thép ở mức thấp hay hạn chế tối đa việc bê tông dư thừa đã trở thành “máu”, thành tư duy căn bản của người làm chỉ huy.

Nhưng để chuyển từ quản lý một khâu sang quản lý tổng thể, điều khó nhất không còn nằm ở chuyên môn mà là bản lĩnh: Dám nhận trách nhiệm và dám thử thách chính mình.

Vai trò của người lãnh đạo không phải là làm thay họ, mà là khơi gợi năng lực, quan sát điểm mạnh của từng người và hỗ trợ đúng lúc. Sau đó phải trao quyền để các bạn tự đứng lên và tự chịu trách nhiệm.

Nếu phải chọn ra những giá trị cốt lõi nhất cấu thành nên Coteccons, giúp công ty duy trì lợi thế cạnh tranh và khác biệt, ông sẽ nhấn mạnh điều gì?

Dù kỹ thuật hay công nghệ hiện đại đến đâu, cuối cùng con người vẫn là yếu tố quyết định. Văn hóa doanh nghiệp cũng được hình thành từ con người.

Tại Coteccons, hai giá trị tôi luôn trân trọng là sự chân thành và tinh thần trách nhiệm.

Chân thành là nói sao làm vậy, đối xử đàng hoàng, tử tế và hài hòa với đồng nghiệp. Sự chân thành trong nội bộ cũng tạo nền tảng để chúng tôi ứng xử với đối tác và khách hàng.

Còn trách nhiệm là khi đã nhận nhiệm vụ thì phải theo đến cùng. Nếu dự án đang ở giai đoạn quan trọng, chúng tôi luôn cố gắng hoàn thành công việc và bàn giao trọn vẹn trước khi tính đến những thay đổi cá nhân.

Mới đây tại cụm dự án Phú Quốc, khi chủ đầu tư gặp áp lực về tiến độ và thiếu hụt nhân lực, Coteccons đã nhanh chóng lập kế hoạch và tăng cường lực lượng, tổ chức tăng ca để đáp ứng yêu cầu tiến độ.

Chủ đầu tư chia sẻ rằng mỗi khi họp với Coteccons, họ cảm nhận được công trường đang được thúc đẩy rất nhanh. Đối với tôi, đó chính là năng lực biến cam kết thành hành động.

Nếu gửi một lời nhắn nhủ đến thế hệ kỹ sư trẻ - những người sẽ tiếp nối con đường thực hành ESG, thể hiện bản lĩnh Coteccons và văn hóa “OWN IT”, ông muốn nói điều gì với họ?

Thế hệ trẻ ngày nay rất thông minh và nhanh nhạy. Thế giới đang thay đổi từng ngày với AI, Big Data, tự động hóa và những công nghệ mới trong xây dựng. Thông điệp tôi muốn gửi đến thế hệ kế cận rất đơn giản: Hãy làm tốt hơn thế hệ của chúng tôi.

Tôi không muốn các bạn trở thành bản sao của thế hệ đi trước. Hãy làm theo cách của mình, sáng tạo theo tư duy của mình và mạnh dạn tạo ra những cách làm mới.

Và có một điều tôi mong các bạn giữ được: Những giá trị tốt đẹp đã làm nên con người Coteccons - sự chân thành, tử tế, biết giữ lời hứa và tinh thần trách nhiệm đến cùng với kết quả chung của tập thể.

Công nghệ có thể thay đổi cách chúng ta làm việc. AI có thể giúp chúng ta nhanh hơn, những phương pháp quản trị mới có thể giúp chúng ta hiệu quả hơn. Và niềm tin của khách hàng vẫn được xây dựng từ con người.

Tôi mong thế hệ trẻ vừa giữ được những giá trị đó, vừa đủ dũng khí để tạo ra cách làm mới của riêng mình. Khi đó, các bạn không chỉ tiếp nối Coteccons, mà còn có thể đưa Coteccons đi xa hơn thế hệ chúng tôi.

**Xin cảm ơn ông!**

Có những dự án được nhớ đến bởi thiết kế, quy mô đầu tư hay tốc độ thi công, nhưng với Coteccons, ở dự án Trung tâm Hội nghị APEC (An Giang), dấu ấn khác biệt đến từ cách hàng nghìn con người cùng chia sẻ một tinh thần chung: "OWN IT" - làm chủ công việc, trách nhiệm và trên hết là kiến tạo một hệ sinh thái bền vững.

#### TINH THẦN "OWN IT" TRÊN CÔNG TRƯỜNG ĐẢO XA...

Trên một công trường ngoài đảo, nơi mọi nguồn lực đều phải vượt biển và thời tiết có thể làm đảo lộn kế hoạch bất cứ lúc nào, tinh thần "OWN IT" đã trở thành giá trị văn hóa giúp người Coteccons giữ vững tiến độ, đảm bảo an toàn và hiện thực hóa các cam kết phát triển bền vững.

Ông Vũ Hoàng Pháp, Giám đốc dự án Trung tâm Hội nghị APEC (An Giang) của Coteccons chia sẻ rằng, khác với thi công trên đất liền, ở đảo phải tính toán kỹ lưỡng trước nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng mọi vật tư từ thép, bê tông, thiết bị đến lực lượng thi công. Chỉ một đợt biến động thời tiết kéo

dài cũng có thể ảnh hưởng đến toàn bộ kế hoạch. Trong điều kiện đó, việc hoàn thành công việc theo đúng chức năng là chưa đủ; Mỗi cá nhân phải chủ động dự báo tình huống và đưa ra giải pháp trước khi sự cố xảy ra.

Ông Pháp nói thêm: Công trường APEC Phú Quốc mang tầm vóc quốc gia, đòi hỏi tập thể phải quán triệt tinh thần "OWN IT": Tuân thủ kỷ luật an toàn, làm chủ và đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất vì màu cờ sắc áo và hình ảnh của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

"Chúng tôi không chỉ điều phối hàng nghìn nhân sự và đối tác về đích đúng tiến độ, mà còn chịu trách nhiệm

Ông VŨ HOÀNG PHÁP  
Giám đốc dự án Trung tâm Hội nghị APEC (An Giang), Coteccons

# "OWN IT" ở APEC Phú Quốc TỪ LÀM CHỦ CÔNG VIỆC ĐẾN KHÁT VỌNG KIẾN TẠO

nâng chuẩn an toàn và phát triển bền vững cho toàn bộ hệ sinh thái thi công trên đảo", ông Pháp chia sẻ.

Để làm được tất cả điều đó, theo ông Pháp, Ban quản lý dự án phải biết khéo léo kết hợp giữa năng lực kỹ thuật chuyên môn với kỹ năng quản trị, điều hành thực địa. Thách thức lớn nhất là làm sao để mỗi cá nhân đều cảm nhận được vai trò, trách nhiệm của mình trong mục tiêu chung. Khi đó vai trò của Ban quản lý dự án là làm sao để truyền tải tinh thần "OWN IT" bằng phân quyền và trao quyền rõ ràng.

Mỗi đội thi công được giao nhiệm vụ cụ thể, có quyền chủ động xử lý công việc trong phạm vi trách nhiệm của mình. Các cấp quản lý giao việc đi kèm giám sát, kiểm tra, hỗ trợ khi cần và trao niềm tin để từng cá nhân, đội nhóm phát huy năng lực.

Điều đáng chú ý là tinh thần "OWN IT" không đồng nghĩa với áp lực hay sự kiểm soát cứng nhắc, Ban quản lý luôn ưu tiên đối thoại, lắng nghe và điều chỉnh thay vì áp đặt.

LÀ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH, COTECCONS TỰ TIN MANG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ VÀO MỖI CÔNG TRÌNH, CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN HIỆU QUẢ VÀ SỬ DỤNG ĐÚNG KẾ HOẠCH.



“Tinh thần này đặc biệt có ý nghĩa trong môi trường xây dựng, nơi mỗi quyết định đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, chất lượng và tiến độ. Vì thế, văn hóa “OWN IT”- đề cao tôn trọng con người, làm chủ và trách nhiệm - trở thành chất keo kết nối hàng nghìn con người thành một tập thể thống nhất và đồng lòng”, ông Pháp khẳng định thêm.

### “OWN IT” KHÔNG CHỈ VÌ TRÁCH NHIỆM, MÀ CÒN VÌ CON NGƯỜI

Tại APEC Phú Quốc, nơi phần lớn lực lượng lao động phải rời đất liền ra đảo làm việc trong thời gian dài, câu chuyện chăm lo đời sống người lao động trở thành một phần quan trọng của chiến lược phát triển bền vững.

Khi đề cao tinh thần “OWN IT”, công ty cũng không quên chính những

người lao động là người đang ngày đêm đóng góp tạo nên dự án biểu tượng này. Tại APEC Phú Quốc, dù tiến độ thi công, tiêu chuẩn an toàn, chất lượng là quan trọng, công ty không quên trao cho người lao động những điều kiện làm việc tốt nhất với tâm thế: Nơi nào Coteccons đến, nơi đó có an toàn và hạnh phúc.

Theo ông Pháp, tại công trường này, hàng nghìn công nhân xa nhà được Ban chỉ huy dự án bố trí nơi ở miễn phí với đầy đủ tiện nghi sinh hoạt ngay gần công trường. Các chương trình hỗ trợ đi lại, trang bị vật dụng thiết yếu hay những “Happy Coffee Truck”, trao tặng nhu yếu phẩm được triển khai thường xuyên nhằm giảm bớt khó khăn cho người lao động. Sự quan tâm này không chỉ gắn kết lực lượng công nhân mà còn tạo sự an tâm để họ tin tưởng đưa cả gia đình ra Phú Quốc sinh sống và làm việc.

**“Mỗi mét vuông bê tông hay cây xanh mọc lên giữa các đại công trường ở Phú Quốc không chỉ là mồ hôi của hơn 3.000 lao động, mà còn là niềm tự hào được đóng góp cho sự phát triển của đất nước, tự hào nghề nghiệp xây dựng và tự hào là thành viên của Coteccons - nơi chúng tôi xem như ngôi nhà thứ hai”.**

Ông Vũ Hoàng Pháp  
Giám đốc dự án Trung tâm Hội nghị  
APEC (An Giang), Coteccons

Anh Vũ Hoàng Pháp (ngoài cùng bên trái) cùng các kỹ sư tham gia hoạt động Happy Coffee Truck, thuộc chuỗi sự kiện Coteccons Day 2025 tại dự án Trung tâm Tổ chức Hội nghị APEC (An Giang).



Ngày 28/01/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, kiểm tra tiến độ và động viên lực lượng ngày đêm thi công tại các dự án phục vụ APEC 2027. Nguồn ảnh: Báo Điện tử Chính phủ

Bên cạnh đó, dự án còn được nhiều người dân nhớ đến thông qua các hoạt động hướng đến cộng đồng như chăm lo trẻ em và hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với Bộ đội Biên phòng thu gom rác, làm sạch bãi biển... Với Coteccons, sự thành công của một công trình còn được đánh giá bằng những tác động tích cực mà nó để lại cho con người và cộng đồng nơi triển khai dự án.

Chính những kỹ sư trẻ xa gia đình bám công trường, những công nhân dầm sương dãi nắng và đội ngũ điều phối ngày đêm làm việc... cùng nhau xây lên một công trình APEC biểu tượng. Và hơn thế nữa, “di sản” mà Coteccons mong muốn để lại cho địa phương không chỉ là một công

trình hiện đại, khang trang, xứng tầm quốc tế mà còn là một Việt Nam đang vươn mình hội nhập. Ở đó, những công trình xanh, thiên nhiên tươi đẹp, bình yên cùng ý thức bảo vệ môi trường được giữ gìn, trân trọng cho nhiều năm và nhiều thế hệ nữa. Coteccons không chỉ muốn xây những công trình mà còn là chung tay kiến tạo một hệ sinh thái có ý nghĩa.

Ông Pháp tự hào khẳng định: “Mỗi mét vuông bê tông hay cây xanh mọc lên giữa các đại công trường ở Phú Quốc không chỉ là mồ hôi của hơn 3.000 lao động, mà còn là niềm tự hào được đóng góp cho sự phát triển của đất nước, tự hào nghề nghiệp xây dựng và tự hào là thành viên của Coteccons”.

**COTECCONS TỰ HÀO THAM GIA CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NHƯ TRUNG TÂM HỘI NGHỊ APEC. ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ CƠ HỘI HỢP TÁC MÀ CÒN LÀ CÁCH NGƯỜI COTECCONS ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN QUỐC GIA VÀ HƯỚNG ĐẾN NÂNG CHUẨN CHO NGÀNH, CÙNG CHUNG TAY KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI BỀN VỮNG.**

Không dừng lại ở quy định hay yêu cầu quản trị trên giấy tờ, tinh thần “OWN IT” chính là kim chỉ nam, kỷ luật và trách nhiệm thành thói quen hành động của mỗi người Coteccons. Đây là nền tảng thúc đẩy hệ thống quản trị vững chắc, đưa Coteccons tăng trưởng chất lượng và giữ vững vị thế dẫn đầu.

# "OWN IT"

## THAY ĐỔI HÀNH VI, KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

"OWN IT" là kim chỉ nam làm việc của người Coteccons. Bộ nguyên tắc này trả lời cho 5 câu hỏi thường trực trong công việc mỗi ngày: Nhận việc thế nào? Ra quyết định thế nào? Phối hợp và đối thoại ra sao? Lấy gì làm thước đo kết quả?

Nếu hệ thống chính sách và quy chế là “phần cứng” của quản trị, thì “OWN IT” là “phần mềm” - bộ giá trị văn hóa định hình cách người Coteccons ra quyết định và hành xử mỗi ngày.

Được truyền thông xuyên suốt từ văn phòng đến công trường, “OWN IT” chuyển các nguyên tắc quản trị từ văn bản thành thói quen làm việc, giúp tinh thần **CÔNG BẰNG - MINH BẠCH - TRÁCH NHIỆM - TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH** được thực thi một cách tự nhiên và nhất quán.



### OWN – Own the business:

Chủ động kiến tạo cơ hội và vươn tới thành quả cao hơn bằng tư duy khác biệt, cởi mở với giá trị mới, dám đối diện với thách thức, vượt khỏi vùng an toàn...

### WIN – Win in the market place:

Khát khao chiến thắng để có động lực mạnh mẽ theo đuổi những mục tiêu xa và giấc mơ lớn, để từ đó, tự xây dựng lộ trình hành động thực tế tương thích với chiến lược dài hạn.

### NO POLITICAL – No jerks or negative comments on personal manners:

Loại bỏ mọi suy nghĩ và thái độ tiêu cực cản trở cơ hội phát triển tốt đẹp, không phán xét, không vị kỷ, không lợi ích cục bộ... để hướng tới sự hòa hợp với tập thể, cộng hưởng với giá trị chung và tạo nên kết quả lớn.

### IMPACT – Impact the long-term result:

Tạo ảnh hưởng tích cực lên thế giới nhỏ xung quanh mình, góp phần tạo nên hiệu ứng dài hạn cho doanh nghiệp và phạm vi rộng lớn hơn bằng tinh thần chính trực và những phẩm chất tốt đẹp.

### TRUST – Trust in one another:

Xây dựng môi trường tín nhiệm chung mà trong đó, người khác có thể tin cậy mình và mình tin cậy người khác. Qua đó, truyền động lực và trao quyền cho người khác bằng sự tin tưởng khi được truyền động lực và trao quyền.

Không dừng lại ở một thông điệp truyền thông, “OWN IT” được đưa vào đời sống doanh nghiệp qua các chương trình đào tạo, cơ chế đánh giá và ghi nhận nội bộ, đồng thời là tiêu chí tham chiếu trong tuyển dụng và phát triển đội ngũ. Chính sự nhất quán ấy nuôi dưỡng văn hóa chính trực, minh bạch và tinh thần trách nhiệm, nền tảng để Coteccons giữ vững vị thế “Industry Leader” của ngành Xây dựng Việt Nam.

Với tinh thần “OWN IT”, Coteccons đã biến các chuẩn mực quản trị và ESG thành văn hóa sống động từ văn phòng đến mọi công trường, đồng thời không ngừng củng cố nội lực, sẵn sàng làm chủ những cơ hội mới và kiên định trên hành trình kiến tạo giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.

# Chuẩn mực minh bạch & VĂN HÓA QUẢN TRỊ CÓ TRÁCH NHIỆM

Coteccon cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh một cách trung thực và có đạo đức ở bất cứ nơi nào công ty hoạt động. Công ty xây dựng uy tín doanh nghiệp dựa trên sự **CÔNG BẰNG – MINH BẠCH – TRÁCH NHIỆM – TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH** thông qua hệ thống chính sách được ban hành, áp dụng nhất quán từ văn phòng đến công trường và mở rộng tới toàn bộ đối tác, nhà cung cấp, nhà thầu phụ, đi kèm cơ chế tiếp nhận phản ánh ẩn danh và cam kết chống trả đũa.

| Tên chính sách                                                                                                                                                  | Mã hiệu & Ban hành                                                | Đối tượng áp dụng                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chính sách Nguyên tắc ứng xử trong kinh doanh (Business Conduct Policy)                                                                                         | BOD-PO.01 Rev.01 - Quyết định số 0488/2023/QĐ-TGD ngày 02/03/2023 | Toàn thể cán bộ nhân viên, tư vấn, nhà thầu, người học nghề, nhân sự thuê ngoài, thực tập sinh, đại lý, nhà tài trợ, bên thứ ba và các công ty con       |
| Bộ Quy tắc ứng xử của người Coteccons                                                                                                                           | BOD-PO.02 - Ban hành ngày 18/10/2024                              | Toàn thể nhân sự Coteccons Group                                                                                                                         |
| Bộ Quy tắc ứng xử cho đối tác kinh doanh, bao gồm: Chính sách chống tham nhũng, hối lộ (FCPA); Chính sách bảo mật thông tin và Chính sách chống lao động trẻ em | BOD-PO.01 Rev.02 - Ban hành ngày 18/10/2024                       | Toàn bộ nhà thầu phụ, nhà cung cấp và các bên thứ ba cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Coteccons, bao gồm cả chủ sở hữu, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ |
| Chính sách Bình đẳng và Chống phân biệt (Non-Discrimination Policy)                                                                                             | BOD-PO.04- Quyết định số 1412/2023/QĐ-TGD ngày 10/05/2023         | Toàn thể cán bộ nhân viên và ứng viên tuyển dụng                                                                                                         |

Công ty xác lập rõ ranh giới không thỏa hiệp: Không chấp nhận bất kỳ hành vi bất hợp pháp hoặc phi đạo đức nào trong đội ngũ, từ cấp quản lý, giám đốc, nhân viên đến các văn phòng chi nhánh và không đánh đổi nguyên tắc để lấy lợi thế ngắn hạn.



## QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Coteccons xác định thông tin của công ty, chủ đầu tư và đối tác là tài sản cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

Theo Chính sách Nguyên tắc ứng xử trong kinh doanh, phạm vi thông tin cần bảo vệ bao gồm kế hoạch kinh doanh chiến lược, kết quả hoạt động, bản vẽ, thông số kỹ thuật, danh sách liên hệ, hồ sơ nhân sự, kế hoạch mua bán-sáp nhập, dự án đầu tư mới, chi phí xây dựng, quy trình và phương pháp.

Nguyên tắc vận hành chỉ phổ biến thông tin cho những người thực sự cần biết theo đúng quy trình, dưới sự hướng dẫn của cấp giám sát hoặc Ban Quản trị dự án. Bộ Quy tắc ứng xử của người Coteccons bổ sung yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân của người lao động, bao gồm việc thu thập, truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ dữ liệu cá nhân chỉ cho những mục đích hợp pháp, phù hợp với hoạt động kinh doanh và theo quy định pháp luật áp dụng.

Đối với đối tác kinh doanh, nghĩa vụ bảo mật được ràng buộc bằng hợp đồng: Đối tác không được tiết lộ thông tin cho bất kỳ bên nào khi chưa có sự đồng ý của người có thẩm quyền, cũng như bảo vệ thông tin bí mật của Coteccons và các bên liên quan.

Trong kỳ báo cáo này, Coteccons không ghi nhận vụ việc nào liên quan đến vi phạm bảo mật thông tin khách hàng.

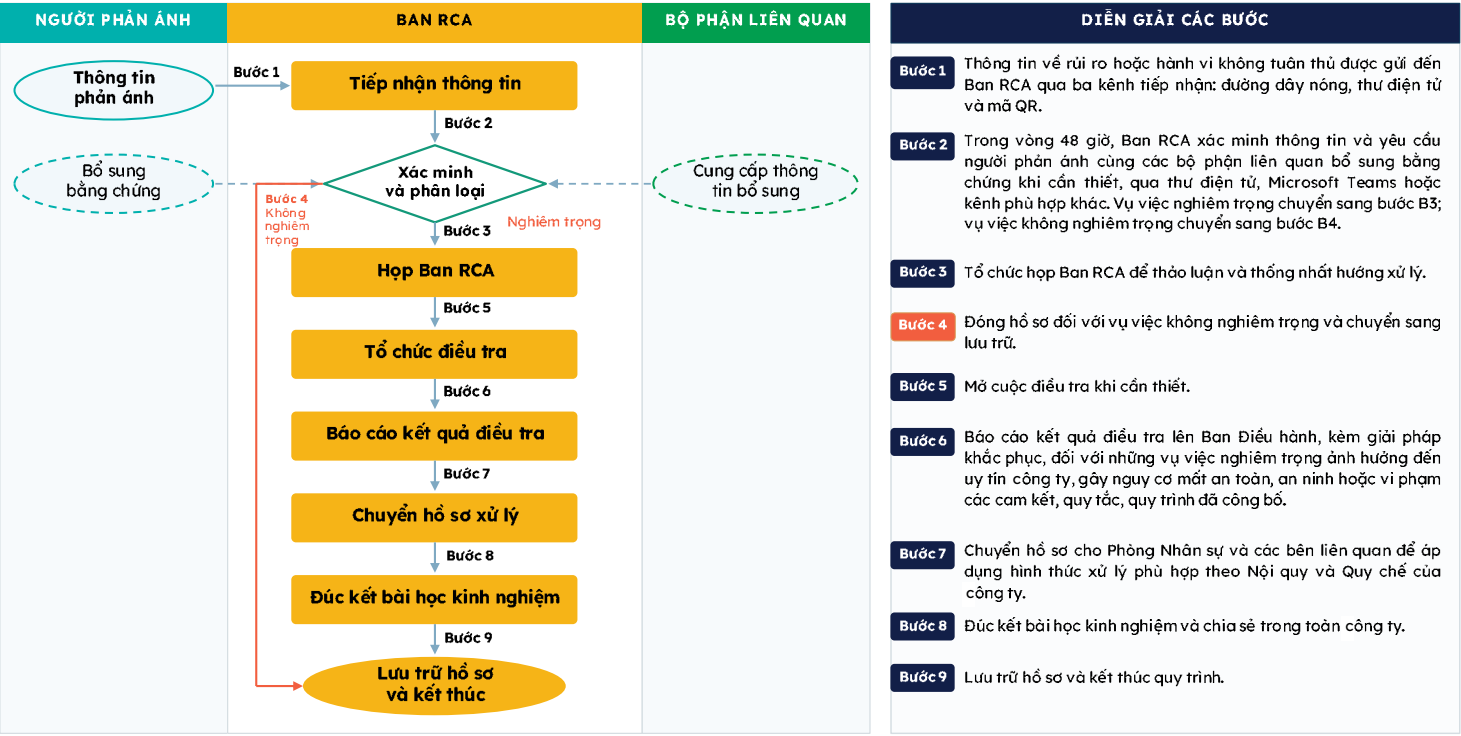
# CƠ CHẾ TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH & bảo vệ người tố giác

Một hệ thống quản trị hiệu quả khi thông tin về sai phạm được truyền đạt trung thực từ dưới lên. Coteccons duy trì kênh tiếp nhận phản ánh tập trung do Ban Quản trị rủi ro, Tuân thủ và Kiểm toán nội bộ (RCA), áp dụng chung cho cả cán bộ, nhân viên và đối tác kinh doanh.

KÊNH TIẾP NHẬN

| Kênh                               | Thông tin liên hệ                                                                                                                                             |
|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thư điện tử                        | baocaotuanthu@coteccons.vn                                                                                                                                    |
| Đường dây nóng                     | 028-35142277                                                                                                                                                  |
| Mã QR                              | Được in trực tiếp trên Bộ Quy tắc ứng xử của người Coteccons và Bộ Quy tắc ứng xử cho đối tác kinh doanh, cho phép gửi thông tin về Ban RCA.                  |
| Kênh khiếu nại về phân biệt đối xử | Văn bản: Gửi Phòng Quản trị Nguồn Nhân lực;<br>Thư điện tử: hrdept@coteccons.vn hoặc kkt-tt@coteccons.vn;<br>Đường dây nóng (+84) 28 3514-2255 hoặc 3514-2266 |

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ RỦI RO VÀ HÀNH VI KHÔNG TUÂN THỦ



## 3 NGUYÊN TẮC BẢO VỆ NGƯỜI PHẢN ÁNH

1

**Nguyên tắc cho phép ẩn danh:**  
Người phản ánh có thể báo cáo ẩn danh hoặc bảo mật, giúp giảm rủi ro cá nhân khi lên tiếng về hành vi sai phạm

2

**Nguyên tắc không gây bất lợi:**  
Công ty cam kết bảo vệ người phản ánh thiện chí khỏi mọi hình thức đối xử bất lợi do việc thực hiện phản ánh. Đồng thời, nghiêm cấm mọi hành vi gây bất lợi, gây áp lực hoặc tác động tiêu cực đến người phản ánh.

3

**Nguyên tắc phản hồi kịp thời:**  
Người phản ánh sẽ được liên hệ trong vòng 24 giờ để xác nhận việc tiếp nhận thông tin và thông báo về hướng xử lý. Việc xác định thời hạn phản hồi cụ thể góp phần bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả của cơ chế phản ánh, tố giác.

Song song với kênh nội bộ nêu trên, Coteccons tiếp tục rà soát và thiết kế lại cơ chế tiếp nhận phản ánh thông qua đơn vị chuyên nghiệp bên ngoài để có thêm đơn vị vận hành độc lập, quy trình sàng lọc rõ ràng và hoàn thiện chính sách bảo vệ người phản ánh đầy đủ.



Hoạt động team building nội bộ giúp các thành viên trong Ban lãnh đạo thêm đoàn kết, gắn bó.

# Thực hành ESG

## TIÊN PHONG KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI BỀN VỮNG

Tại Coteccons, ESG không dừng lại ở định hướng chiến lược hay các chỉ số báo cáo, mà đã trở thành kim chỉ nam tích hợp sâu vào toàn hệ thống. Thực hành ESG tại công ty được triển khai nhất quán từ cam kết của Hội đồng Quản trị đến từng hành động thực tế trên hàng trăm công trường và còn lan tỏa trên toàn chuỗi cung ứng.



Để làm cơ sở thực hành ESG một cách nhất quán và có trách nhiệm, Coteccons đã xây dựng và ban hành Chính sách ESG hoàn chỉnh cho toàn công ty (Mã hiệu BOD-PO.06, hiệu lực từ ngày 08/03/2023), bao gồm 3 trụ cột: **Môi trường - Xã hội - Quản trị**.

Là doanh nghiệp dẫn đầu ngành Xây dựng, Coteccons cam kết tạo ra giá trị kinh tế song hành cùng trách nhiệm đối với môi trường, người lao động và cộng đồng. Cam kết này không phải là khẩu hiệu, mà thể hiện qua các mục tiêu, chỉ số và cơ chế giám sát cụ thể.

### 1. CHÍNH SÁCH VỀ MÔI TRƯỜNG (E)

Coteccons xem việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên là nền tảng trong hoạt động xây dựng. Công ty chủ động kiểm soát các tác động môi trường tại công trường, tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu, hạn chế phát sinh và tận dụng hiệu quả vật liệu dư thừa, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên, hướng đến giảm thiểu tác động môi trường trong suốt quá trình thi công.

| Trụ cột                 | Nội dung cam kết                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Năng lượng và phát thải | Sử dụng hệ thống chiếu sáng, HVAC, cách nhiệt tiết kiệm năng lượng; Đo lường và công bố dữ liệu phát thải theo từng kỳ báo cáo.                                                                                    |
| Vật liệu xanh           | Ưu tiên lựa chọn vật liệu dễ phân hủy, có khả năng tái sử dụng, vật liệu địa phương và vật liệu xanh ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với thiết kế tối ưu nhằm giảm dấu chân carbon xuyên suốt vòng đời công trình. |
| Công nghệ và dữ liệu    | Ứng dụng BIM, tự động hóa và phân tích dữ liệu để tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên tại công trường.                                                                                                              |
| Chất thải và tài nguyên | Chương trình 3R, quản lý nước bền vững, tối ưu hóa giảm thiểu chất thải xây dựng.                                                                                                                                  |
| Đa dạng sinh học        | Chương trình trồng rừng, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.                                                                                                                                                             |
| Vận chuyển bền vững     | Phương tiện phát thải thấp; Giải pháp vận chuyển xanh cho hoạt động văn phòng và công trường.                                                                                                                      |

## 2. CHÍNH SÁCH VỀ XÃ HỘI (S)

Coteccons cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và không ngừng củng cố việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức lao động. Chính sách xã hội được áp dụng nhất quán cho toàn bộ nhân viên, kỹ sư và được mở rộng cho công nhân thi công thuộc các nhà thầu phụ.

| Nhóm cam kết                                    | Nội dung cam kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Điều kiện lao động công bằng                    | Đảm bảo thù lao công bằng cho cả nhân viên và kỹ sư; Tạo điều kiện tiếp cận các lợi ích như chăm sóc sức khỏe và kế hoạch hưu trí; Bảo vệ người lao động khỏi mọi hình thức quấy rối hoặc phân biệt đối xử.                                                                                                                                             |
| Minh bạch quyền lợi                             | Thông báo đầy đủ cho tất cả nhân viên về quyền và trách nhiệm của họ trong công ty; Công khai chính sách tiền lương, hệ thống khen thưởng và các chế độ khác.                                                                                                                                                                                           |
| Xây dựng môi trường làm việc an toàn - sức khỏe | Sức khỏe là ưu tiên hàng đầu. Thiết lập môi trường làm việc không có nguy hiểm và rủi ro; Cung cấp đầy đủ thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE) cần thiết; Thực hiện các chương trình đào tạo và giáo dục thường xuyên để giảm thiểu tai nạn và thương tích tại công trường, áp dụng cho cả người lao động của Coteccons và nhà thầu, kể cả lao động phổ thông. |
| Trách nhiệm với lao động gián tiếp              | Thúc đẩy nhà thầu phụ áp dụng chính sách an toàn xã hội cho công nhân, kể cả lao động thời vụ.                                                                                                                                                                                                                                                          |



Một số chính sách và nguyên tắc quản trị trọng yếu được Coteccons triển khai

- ▶ Chính sách bình đẳng và chống phân biệt
- ▶ Chính sách chống quấy rối tình dục
- ▶ Bộ nguyên tắc ứng xử người Coteccons
- ▶ Bộ nguyên tắc ứng xử dành cho đối tác:
  - Chính sách chống tham nhũng, hối lộ (FCPA)
  - Chính sách bảo mật thông tin
  - Chính sách chống lao động trẻ em

## 3. CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN TRỊ (G)

Coteccons xác định quản trị là nền tảng bảo đảm các cam kết ESG được triển khai nhất quán, có trách nhiệm và có khả năng đo lường trong toàn công ty. Công ty chú trọng vai trò của ban lãnh đạo, xây dựng bộ máy quản trị ESG rõ ràng, thiết lập mục tiêu và chỉ số ESG, hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, mở rộng thực hành ESG trong toàn chuỗi giá trị, đồng thời tăng cường tính minh bạch, chính trực và quản trị rủi ro. Qua đó, ESG được tích hợp vào chiến lược, hoạt động và văn hóa doanh nghiệp, thay vì chỉ được xem là một hoạt động riêng lẻ.

| Trụ cột                           | Nội dung cam kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cam kết từ ban lãnh đạo           | Ban lãnh đạo cấp cao cam kết hỗ trợ tích cực và rõ ràng đối với việc tuân thủ ESG, sẵn sàng đầu tư nguồn lực. ESG được tích hợp vào tất cả các khía cạnh của chiến lược, hoạt động và văn hóa công ty từ trên xuống dưới: Có Tiểu ban ESG (song hành với Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro) gồm đại diện ban lãnh đạo cấp cao, một tổ phụ trách thực hành ESG với các quản lý cấp trung từ các bộ phận chủ chốt; Bộ máy được rà soát, điều chỉnh khi cần thiết để đảm bảo hiệu quả và phù hợp. |
| Mục tiêu và đo lường ESG          | Theo đuổi 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) và các mục tiêu phù hợp với đặc thù ngành Xây dựng; Tham vấn các bên liên quan để xác định các chỉ số ESG và KPI phù hợp, làm cơ sở theo dõi, đánh giá, cải thiện hiệu quả thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Chính sách và quy trình ESG       | Nhóm phụ trách thực hành ESG chịu trách nhiệm giới thiệu, phát triển các chính sách và thủ tục hướng dẫn hoạt động ESG, đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế liên quan đến ngành Xây dựng; Triển khai phổ biến, tuyên truyền, đào tạo về quản lý môi trường, đạo đức kinh doanh, hành vi và quản trị doanh nghiệp.                                                                                                                                               |
| Hệ sinh thái ESG và chuỗi giá trị | Mở rộng hệ sinh thái ESG đến toàn bộ các bên liên quan: Nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý, tổ chức xếp hạng, nhóm vận động chính sách và cộng đồng; Tổ chức tham vấn, họp định kỳ, báo cáo hiệu quả ESG; Đặc biệt kêu gọi hợp tác trực tiếp với đối tác, nhà thầu phụ nhằm thúc đẩy song song mục tiêu kinh doanh cốt lõi và kết quả ESG.                                                                                                                                  |
| Minh bạch và chính trực           | Tổ chức đào tạo thường xuyên, bắt buộc về đạo đức kinh doanh và chính trực; Thiết lập hệ thống giám sát và báo cáo minh bạch cho các bên liên quan theo tiêu chuẩn quốc tế; Thực hiện kiểm toán định kỳ (nội bộ và bên ngoài), công khai rủi ro và cơ hội ESG; Cam kết trách nhiệm giải trình rõ ràng ở cấp lãnh đạo cao nhất.                                                                                                                                                            |
| Quản trị rủi ro ESG               | Xác định các rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (về tài chính, thẩm quyền, quy định, thực thi...); Đánh giá khả năng xảy ra và tác động tiềm ẩn; Xây dựng và triển khai các chiến lược giảm thiểu rủi ro tương ứng; Theo dõi và xem xét hiệu quả các giải pháp một cách liên tục.                                                                                                                                                                                        |

Ông VŨ HOÀNG NAM - Trưởng ban RCA Coteccons

# RCA

## LÁ CHẮN QUẢN TRỊ BỀN BỈ CHO DOANH NGHIỆP

**Để bộ máy vận hành vừa linh hoạt, vừa duy trì tính tuân thủ ESG cao nhất, Ban Quản trị rủi ro, Tuân thủ và Kiểm toán nội bộ (RCA) đóng vai trò như một lá chắn bảo vệ kiên cố và tạo động lực gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.**

**N**gay từ những năm 2015-2016, Coteccons đã đặt nền móng cho Bộ Tiêu chí an toàn và môi trường, liên tục cập nhật theo các quy định pháp luật hiện hành và xu hướng tiên phong của thế giới về kiểm soát chất thải, phát thải.

Dựa trên khung tiêu chuẩn này, Ban RCA tại Coteccons thiết lập cơ chế kiểm soát tuân thủ thông qua hệ thống báo cáo, danh mục kiểm tra định kỳ kết hợp với các đợt kiểm tra đột xuất tại công trường. Mục tiêu tối thượng là cam kết an toàn hàng đầu và hướng tới trạng thái không xảy ra sự cố nghiêm trọng (Zero Incident).

Theo ông Vũ Hoàng Nam, Trưởng ban RCA Coteccons, tiêu chuẩn về an toàn lao động, kiểm soát môi trường cùng nền tảng quản trị của doanh nghiệp luôn được cam kết và giữ vững đã ở nhóm hàng đầu ngành từ nhiều năm qua. Do đó, khi thực hành, mọi việc diễn ra hoàn toàn tự nhiên như một phần văn hóa cốt lõi chứ không hề mang tính gượng ép.

Tuy nhiên, mục tiêu Quản trị (G) vẫn là khâu trọng yếu thường xuyên được đôn đốc, điều chỉnh và rất cần được kỷ luật thực thi đều đặn mỗi ngày.

Nguyên tắc của RCA là không tạo thêm tầng thủ tục không cần thiết, mà đưa yêu cầu ESG vào đúng quy trình, đúng chủ thể chịu trách nhiệm và đúng dữ liệu cần được theo dõi”, ông Vũ Hoàng Nam chia sẻ.

Cụ thể, chỉ số an toàn lao động được tích hợp trực tiếp vào hệ thống Sức khỏe, An toàn và Môi trường (HSE - Health, Safety and Environment); Tiêu chí chọn lựa nhà cung cấp bổ sung thêm các yêu cầu về nhân quyền, đạo

**“Quản trị rủi ro hiệu quả không phải là né tránh mọi rủi ro, mà là nhận diện sớm, hiểu rõ và quản trị chúng một cách có kiểm soát”.**

Ông Vũ Hoàng Nam  
Trưởng ban RCA Coteccons

đức kinh doanh và môi trường; Các chỉ số quản trị được đưa thẳng vào hệ thống kiểm soát nội bộ. Coteccons đẩy mạnh số hóa, áp dụng các bảng quản trị và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi dữ liệu liên tục theo thời gian thực.

Cách tiếp cận này giúp các chỉ số ESG không nằm trên giấy mà được đo lường cụ thể bằng kết quả thực tế tại công trường từ tỷ lệ tai nạn, số giờ huấn luyện an toàn, lượng rác thải được phân loại cho đến mức độ tuân thủ của nhà thầu phụ...

Tại Coteccons, yếu tố “Social” trong ESG được mở rộng và nhấn mạnh thêm khái niệm “Safety” (An toàn). Sự điều chỉnh này không chỉ xuất phát từ đặc thù khắt khe của ngành Xây dựng, mà còn đến từ văn hóa “Human Heart” của Coteccons, khẳng định con người là tài sản quý giá nhất và là kim chỉ nam cho mọi hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, người Coteccons luôn đề cao văn hóa khiêm tốn, tinh thần tập thể lên trên cá nhân và tuân thủ bộ quy tắc ứng xử. Thực tế cho thấy

### 4 ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA RCA

- Liên tục cập nhật các chuẩn mực quốc tế mới về ESG, quản trị rủi ro và kiểm toán bền vững.
- Tăng cường năng lực phân tích dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong giám sát rủi ro ESG theo thời gian thực.
- Thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm với các đối tác, chuyên gia và tổ chức quốc tế.
- Phát triển mô hình kiểm toán tích hợp giữa tài chính, vận hành và ESG.

RCA chưa từng phải xử lý vi phạm nghiêm trọng nào liên quan đến đạo đức hay quấy rối tình dục - minh chứng cho một môi trường làm việc minh bạch và gắn kết.

Để ESG không trở thành các sáng kiến rời rạc, Coteccons còn triển khai cơ chế phối hợp liên chức năng. Cấp quản lý trực tiếp tại các dự án sẽ xem xét, cân đối việc lồng ghép ESG vào công việc hằng ngày trước khi trình Ban Tổng giám đốc và gửi RCA kiểm tra định kỳ.

Theo ông Nam, trước sự thay đổi nhanh chóng của các quy định, tiêu chuẩn ESG trên toàn cầu, RCA đã chuyển dịch phương pháp tiếp cận từ kiểm toán phát hiện sang kiểm toán dự báo. Cập nhật xu hướng, rà soát mức độ sẵn sàng của hệ thống để giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó trước khi quy định mới có hiệu lực.

Dù đầu tư cho ESG đòi hỏi chi phí không nhỏ, song, theo ông Nam, Coteccons xác định đây là khoản đầu tư chiến lược để tạo dựng sự khác biệt và hướng tới sự phát triển bền vững.



Tích hợp chuyển đổi số trên toàn hệ thống, Coteccons củng cố Quản trị rủi ro, Tuân thủ và Kiểm toán nội bộ (RCA). Ở đó, ESG được tích hợp vào quy trình kiểm soát, từ nhận diện rủi ro sớm, xử lý đến theo dõi, khắc phục và cải tiến liên tục.

# Quản trị rủi ro, TUÂN THỦ & KIỂM TOÁN NỘI BỘ (RCA)

Coteccons xác định Quản trị rủi ro, Tuân thủ và Kiểm toán nội bộ (RCA) là cấu phần trọng yếu của trụ cột Quản trị trong khung ESG của công ty.

Hệ thống RCA vận hành dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị thông qua Tiểu ban Kiểm toán và rủi ro, với mục tiêu nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trọng yếu ở cả cấp công ty

và cấp dự án, qua đó bảo vệ thành quả tăng trưởng và bảo đảm năng lực phát triển bền vững.

Với Coteccons, quản trị rủi ro doanh nghiệp không phải là chức năng phòng thủ, mà là một lợi thế chiến lược giúp công ty nắm bắt cơ hội một cách có chọn lọc chính nhờ năng lực nhận diện rủi ro sớm và loại bỏ rào cản trước khi chúng trở thành sự cố.

Đội ngũ RCA phụ trách công tác quản trị rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ tại Coteccons.



### CƠ CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO

Coteccons thiết lập hệ thống quản trị rủi ro trên 4 cấu phần: Khẩu vị rủi ro do Hội đồng Quản trị phê duyệt, cấu trúc trách nhiệm theo mô hình 3 tuyến, quy trình phân tích rủi ro theo chu kỳ khép kín và văn hóa rủi ro trong toàn tổ chức. Toàn bộ hệ thống được thể chế hóa bằng Quy định về Hệ thống Quản trị rủi ro do công ty ban hành, áp dụng thống nhất cho Coteccons và các công ty thành viên.

### KHẨU VỊ RỦI RO

Khẩu vị rủi ro là ranh giới xác định mức độ rủi ro mà công ty sẵn sàng chấp nhận để theo đuổi mục tiêu chiến lược. Hội đồng quản trị, thông qua Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, thiết lập và phê duyệt khẩu vị rủi ro,

sau đó truyền thông xuống toàn hệ thống nhằm bảo đảm mọi cán bộ, nhân viên hoạt động trong phạm vi đã được phê duyệt.

Đối với các dự án có yêu cầu tiến độ cao, công ty xác định 6 nguyên tắc không thể đánh đổi, nằm ngoài phạm vi khẩu vị rủi ro: An toàn lao động, chất lượng công trình, tuân thủ pháp luật, điều kiện làm việc của người lao động, nghĩa vụ môi trường và khả năng kiểm soát của đội ngũ dự án.

### MỤC TIÊU VÀ GIÁ TRỊ CỦA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoạt động RCA được định hướng bởi các giá trị cốt lõi, gắn trực tiếp với mục tiêu bảo vệ thành quả tăng trưởng và thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp:

| Mục tiêu                                    | Giá trị tạo ra                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cơ chế kiểm soát nhất quán và đo lường được | Chính sách, quy trình RCA được chuẩn hóa để mọi hoạt động vận hành diễn ra trong khuôn khổ kiểm soát phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt.                                                                                                                                                      |
| Chất lượng ra quyết định và lập kế hoạch    | Cung cấp cơ sở dữ liệu và phân tích để lãnh đạo xác định thứ tự ưu tiên; Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực; Hạn chế sai sót do quy trình, hệ thống và con người; Nâng cao mức độ tuân thủ và độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ.                                                                |
| Hiệu quả phân bổ nguồn lực                  | Việc nhận diện và đánh giá rủi ro giúp công ty sử dụng nguồn lực hiệu quả, hạn chế thất thoát và nâng cao hiệu suất hoạt động.                                                                                                                                                                          |
| Niềm tin của các bên liên quan              | Các biện pháp kiểm soát chủ động bảo vệ giá trị tài sản hữu hình và vô hình, đồng thời củng cố niềm tin từ khách hàng, cổ đông, đối tác và người lao động thông qua năng lực kiểm soát rủi ro. Bảo vệ giá trị tài sản hữu hình và vô hình, củng cố hình ảnh và thương hiệu của công ty trên thị trường. |

4

CHIẾN LƯỢC XỬ LÝ RỦI RO

1

**Phòng tránh:**  
Rủi ro có thể loại bỏ hoàn toàn bằng cách không thực hiện hoạt động phát sinh rủi ro, hoặc thay đổi phương án triển khai.

2

**Giảm thiểu:**  
Rủi ro không thể loại bỏ nhưng có thể hạ thấp khả năng xảy ra hoặc mức độ ảnh hưởng thông qua biện pháp kiểm soát.

3

**Chuyển giao:**  
Rủi ro có thể được chuyển một phần cho bên thứ ba thông qua bảo hiểm, điều khoản hợp đồng hoặc cơ chế chia sẻ rủi ro với đối tác.

4

**Chấp nhận:**  
Rủi ro không thể tránh và chi phí kiểm soát vượt quá lợi ích mang lại. Trường hợp này, công ty chuẩn bị kế hoạch ứng phó thay vì biện pháp phòng ngừa.

# CẤU TRÚC QUẢN TRỊ RỦI RO theo mô hình 3 tuyến

Coteccons tổ chức chức năng quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến trách nhiệm, phù hợp với thông lệ quốc tế. Nguyên tắc cốt lõi của mô hình là phân định rõ 3 vai trò khác nhau: Tuyến 1 - Đơn vị sở hữu và trực tiếp quản lý rủi ro; Tuyến 2 - Đơn vị xây dựng khung và giám sát độc lập với vận hành và Tuyến 3 - Đơn vị độc lập đảm bảo tính bao quát báo cáo cho Hội đồng Quản trị.



Chính sách RCA của Cotecccons đặt ra 4 yêu cầu cốt lõi, phân định rõ trách nhiệm theo từng tuyến quản trị:

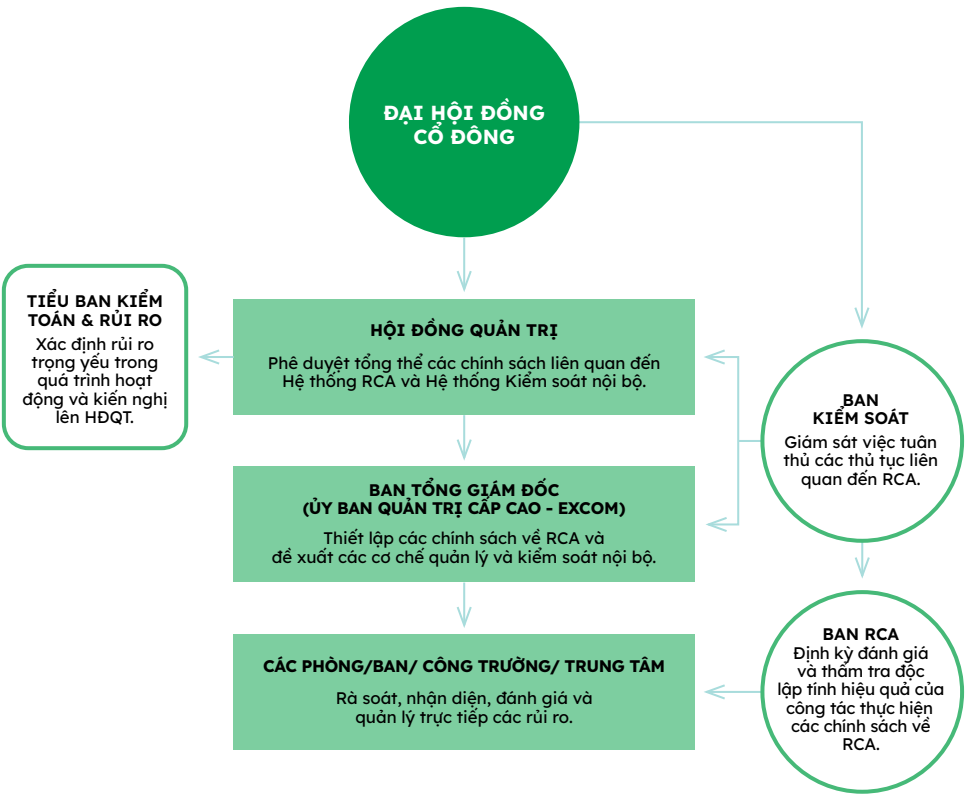
## YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ RCA

- **Định hướng từ HĐQT:**  
Thông qua Tiểu ban Kiểm toán và rủi ro, HĐQT xác lập định hướng, khẩu vị rủi ro, chiến lược và cơ cấu tổ chức, chức năng RCA, bảo đảm hệ thống hỗ trợ tối đa hiệu quả hoạt động của công ty.
- **Phương pháp tiếp cận đặc thù ngành:**  
Rủi ro được nhận diện theo đặc thù ngành Xây dựng và được đánh giá trên hai tiêu chí: Tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng. Từ đó, công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát tương ứng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực.
- **Trách nhiệm toàn hệ thống:**  
Mọi cấp quản lý và phòng ban chịu trách nhiệm nhận thức, triển khai và giám sát RCA trong phạm vi chức năng của mình; Tích hợp RCA vào hoạt động vận hành hằng ngày và thúc đẩy văn hóa nhận thức rủi ro thông qua truyền thông nội bộ.
- **Đánh giá độc lập:**  
Ban Kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập hiệu quả triển khai RCA theo chương trình và kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT, Ban kiểm soát phê duyệt. Kết quả đánh giá là cơ sở để cải tiến hệ thống kiểm soát và nâng cao năng lực quản trị rủi ro toàn công ty.

VỚI  
COTECCONS,  
QUẢN TRỊ RỦI RO LÀ  
NĂNG LỰC TẤN CÔNG  
CHỨ KHÔNG PHẢI  
PHÒNG THỦ.

### KẾT QUẢ NHẬN DIỆN RỦI RO TRONG KỲ

Trên cơ sở quy trình nêu trên, RCA phân loại rủi ro trọng yếu thành hai cấp: Cấp dự án và cấp công ty. Mỗi nhóm rủi ro được đánh giá theo hai tiêu chí tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng, gắn với biện pháp kiểm soát và đơn vị chịu trách nhiệm cụ thể, đồng thời được rà soát và báo cáo định kỳ lên Tiểu ban Kiểm toán và rủi ro.



Sơ đồ tổ chức RCA

QUẢN LÝ RỦI RO TRÊN CÁC DỰ ÁN

Ở cấp dự án, hoạt động RCA tập trung nhận diện và kiểm soát các rủi ro phát sinh trong suốt vòng đời thi công nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả tài chính. Các nhóm rủi ro trọng yếu được ghi nhận trong kỳ gồm:

| Nhóm rủi ro      | Nội dung nhận diện                                                                                                                                                                          | Biện pháp kiểm soát                                                                                                                                                               |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Yếu tố bên ngoài | Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà cung cấp, nhà thầu phụ và lực lượng thi công. Biến động thị trường, điều kiện thời tiết và thay đổi pháp lý.                                               | Công ty đánh giá năng lực và uy tín của các bên liên quan trước khi hợp tác.                                                                                                      |
| Yếu tố bên trong | Tổ chức bộ máy, năng lực nhân sự và đào tạo. Tài chính dự án. Quản lý thiết kế và thi công. An ninh và an toàn lao động. Quản lý vật tư, thiết bị. Công tác hồ sơ, lưu trữ và tuân thủ ISO. | Chuẩn hóa quy trình và ứng dụng công nghệ quản lý dự án. Đầu tư cho an toàn lao động và đào tạo nhân sự. Kiểm soát chi phí - tiến độ thông qua cơ chế báo cáo minh bạch, định kỳ. |

HỆ THỐNG RCA KHÔNG CHỈ GIỮ VAI TRÒ PHÒNG NGỪA MÃ CÒN NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA CÔNG TY TRƯỚC CÁC CÚ SỐC NỘI BỘ VÀ THỊ TRƯỜNG, ĐẶC BIỆT TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA. ĐÂY LÀ CÔNG CỤ QUẢN TRỊ THEN CHỐT BẢO ĐẢM CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VÀ CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÃ CÔNG BỐ.

QUẢN LÝ RỦI RO CẤP CÔNG TY

Có 7 nhóm rủi ro trọng yếu được nhận diện trong kỳ báo cáo:

| Nhóm rủi ro         | Nội dung nhận diện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Biện pháp kiểm soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chiến lược          | Biến động thị trường và rủi ro thương hiệu, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng thị trường, đa dạng hóa lĩnh vực và cạnh tranh gia tăng.                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nâng cao năng lực thông tin và phân tích thị trường. Hợp tác chiến lược và M&A để mở rộng thị phần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Hoạt động           | An toàn và an ninh lao động, công tác đấu thầu, quản lý nhân sự và giao dịch với các bên liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nâng chuẩn an toàn lao động, ứng dụng công nghệ thi công an toàn, tăng cường huấn luyện và kiểm soát nhân sự.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Nguồn nhân lực      | Công ty có thể gặp phải các vấn đề từ quản lý và sử dụng lao động, thiếu hụt nhân sự kỹ năng cao, giữ chân nhân tài và rủi ro liên quan đến lực lượng lao động.                                                                                                                                                                                                                                           | Xây dựng chính sách nhân sự rõ ràng, chú trọng vào việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, cũng như tạo dựng một môi trường làm việc an toàn và tích cực để thu hút và giữ chân nhân tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tài chính           | Công ty có thể gặp phải các vấn đề từ quản lý và sử dụng lao động, thiếu hụt nhân sự kỹ năng cao, giữ chân nhân tài và rủi ro liên quan đến lực lượng lao động.                                                                                                                                                                                                                                           | Xây dựng chính sách nhân sự rõ ràng, chú trọng vào việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, cũng như tạo dựng một môi trường làm việc an toàn và tích cực để thu hút và giữ chân nhân tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tuân thủ            | Thay đổi quy định pháp luật trong và ngoài nước, điều khoản hợp đồng bất lợi và nguy cơ phát sinh tranh chấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cập nhật và tuân thủ quy định pháp luật. Cùng cố đội ngũ pháp chế và hoàn thiện quy trình vận hành chuẩn (SOP).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Công nghệ thông tin | Với sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, Cotecccons có thể sẽ gặp phải thách thức về chi phí đầu tư hợp lý cho công nghệ và nguồn nhân lực, liên kết đồng bộ các hệ thống thông tin, tối ưu hóa dữ liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, công ty có thể gặp phải các rủi ro về an ninh mạng và bảo mật, làm cho thông tin có thể bị rò rỉ do tấn công mạng hoặc lỗi bảo mật. | Xác định các công nghệ mang lại giá trị tối ưu nhất và đầu tư ưu tiên vào những lĩnh vực đó, đảm bảo rằng mọi khoản đầu tư đều hợp lý và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu sản xuất kinh doanh.<br>Xây dựng hệ thống bảo mật để bảo vệ thông tin khách hàng và dữ liệu công ty khỏi các cuộc tấn công mạng. Đánh giá định kỳ hệ thống IT, phát triển và thực hiện các chính sách bảo mật thông tin chặt chẽ. Áp dụng các biện pháp như mã hóa dữ liệu, quản lý truy cập, và phân quyền sử dụng hợp lý. Ngoài ra, đào tạo nhân viên về an ninh mạng và nhận thức về rủi ro công nghệ là yếu tố quan trọng để giảm thiểu rủi ro từ nguồn nhân lực. |
| ESG                 | Rủi ro vật lý (thời tiết cực đoan, bão lũ làm gián đoạn tiến độ và ảnh hưởng đến an toàn công trường); Rủi ro chuyển đổi (kiểm kê khí nhà kính, áp dụng thông lệ trong và ngoài nước) và rủi ro danh tiếng.                                                                                                                                                                                               | Liên tục cập nhật các chuẩn mực quốc tế mới về ESG, quản trị rủi ro và kiểm toán bền vững. Tích hợp rủi ro ESG vào hệ thống quản trị rủi ro chung.<br>Tăng cường năng lực phân tích dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong giám sát rủi ro ESG.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |



Ông **ĐOÀN HẢI NAM**  
Giám đốc IT, Coteccons

# Xanh, BỀN VỮNG TỪ CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Trong bối cảnh toàn cầu hóa và các tiêu chuẩn phát triển bền vững ngày càng được chú trọng, doanh nghiệp muốn vươn ra thế giới bắt buộc phải đẩy nhanh chuyển đổi số và sở hữu chuỗi cung ứng xanh.**

**T**heo ông Đoàn Hải Nam, Giám đốc IT, Coteccons, chuỗi cung ứng xanh thực chất là "luật chơi quốc tế" và là điều kiện cần để các doanh nghiệp gia nhập sân chơi toàn cầu. Do đó, khi thực hành ESG, Coteccons đã lồng ghép đồng bộ các tiêu chí này vào toàn hệ thống. Quá trình số hóa cũng được thực hiện để đảm bảo đồng bộ thông tin và truy xuất kịp thời.

## LÀM CHỦ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CHUẨN QUỐC TẾ

Đầu năm 2026, hướng đến chiến lược "Go Global" và quản trị chuyên nghiệp, Coteccons đã chủ động xây dựng nền tảng CTD-Core riêng để làm chủ các giải pháp công nghệ tích hợp và xây dựng đội ngũ công nghệ cốt lõi nội bộ.

Một trong những yêu cầu cốt lõi là chuẩn hóa dữ liệu master data và chuẩn hóa dữ liệu quốc tế BIM (Building Information Modeling - công nghệ sử dụng trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình), từ đó lưu trữ tập trung tại CDE (Common Data Environment - môi trường trao đổi dữ liệu chung, giúp quản lý công trình tốt hơn).

"Việc CTD-Core phát triển hệ thống CDE lõi ngay từ đầu theo chuẩn toàn cầu là yếu tố quyết định giúp Coteccons đủ điều kiện gia nhập chuỗi cung ứng xanh, chuẩn bị hồ sơ xanh cho công trình một cách hệ thống, sẵn sàng và khả thi", ông Nam chia sẻ.

Nói về lộ trình tích hợp hệ thống, ông Nam nhấn mạnh vai trò của CTD-Core là giúp công ty xây dựng văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu (Data-Driven Decision Culture). Văn hóa này thống nhất quy trình báo cáo của nhân viên, đưa vào nền tảng dữ liệu chung do công ty quản trị để trình bày và đề xuất giải pháp.

Để hiện thực hóa, CTD-Core xây dựng lộ trình tích hợp hệ thống theo mô hình từng mô-đun tạo ra nguồn dữ liệu duy nhất (Single Source of Truth). Dữ liệu hiện tại của các công ty thành viên được giữ nguyên và không bị ảnh hưởng. Sau đó, CTD-Core khởi tạo một bản sao dữ liệu sạch trên nền tảng chung, đào tạo nhân sự khai thác nguồn dữ liệu này để báo cáo và ra quyết định. Trong chiến lược tổng thể, CTD-Core là mảnh ghép công nghệ tạo đà, giúp Coteccons quản trị tốt hơn và sẵn sàng vươn ra thị trường quốc tế.

## SỐ HÓA, TIỀN PHONG KIẾN TẠO CHUẨN MỤC AI RIÊNG CHO NGÀNH XÂY DỰNG

Hiện nay, câu chuyện chuyển đổi số và AI đang dần được tích hợp trực tiếp vào chiến lược phát triển bền vững của Coteccons, ông Nam cho biết.

Công ty xây dựng các đài quan sát quản trị (Control Towers). Tương tự tháp không lưu tại sân bay giúp điều khiển toàn bộ hoạt động bay nhờ tầm nhìn từ trên cao, các Control Towers trong doanh nghiệp giúp Ban lãnh đạo quan sát và kiểm soát mọi hoạt động từ góc nhìn bao quát đến chi tiết.

Các đài quan sát này được phân chia thành ba tầng: Tầng thứ nhất dành cho ban điều hành công ty để có tầm nhìn chiến lược; Tầng thứ hai dành

**"Chuỗi cung ứng xanh thực chất là luật chơi quốc tế và là điều kiện cần bắt buộc để các doanh nghiệp tham gia vào cuộc chơi toàn cầu... Nếu không đạt sẽ bị loại ngay từ đầu, còn các yếu tố về kỹ thuật hay giá cả chỉ là điều kiện đủ để xem xét sau".**

Ông **ĐOÀN HẢI NAM**  
Giám đốc IT, Coteccons

cho giám đốc các đơn vị kinh doanh để quản lý sát với thực tế vận hành; Và tầng thứ ba đi sâu vào từng cá nhân để mỗi nhân viên tự kiểm soát công việc của mình hiệu quả. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể vận hành minh bạch và phát triển theo đúng định hướng phát triển bền vững.

Trước đây, ngành Xây dựng thường bị đánh giá là thiếu minh bạch ở chuỗi cung ứng (bao gồm vật tư, vật liệu, nhà thầu và nhà cung cấp). Để giải quyết bài toán này, Coteccons đang số hóa toàn bộ nền tảng chuỗi cung ứng end-to-end từ khâu mua sắm đến thanh toán (Procure-to-Pay hoặc Source-to-Pay). Nền tảng chuỗi cung ứng toàn diện này là một trong những sáng kiến quan trọng nhất giúp tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản trị vận hành cho tất cả các bên liên quan, từ Coteccons, chủ đầu tư, cho đến các nhà thầu phụ và nhà cung cấp.

Theo ông Đoàn Hải Nam, Coteccons chọn hướng đi đầu tư chuyên sâu vào nghiên cứu và phát triển (R&D) thay vì chỉ sử dụng các công nghệ AI phổ thông. Định hướng này được thúc đẩy mạnh mẽ bởi Chủ tịch HĐQT khi tập trung phát triển các mô hình dữ liệu và AI dành riêng cho đặc thù của ngành Xây dựng. Theo đó, Coteccons sẽ luôn trong trạng thái chuẩn bị, "dọn mình" để hợp tác và tiếp thu thành tựu từ các cường quốc về công nghệ và xây dựng như Mỹ, Ấn Độ và Trung Quốc.

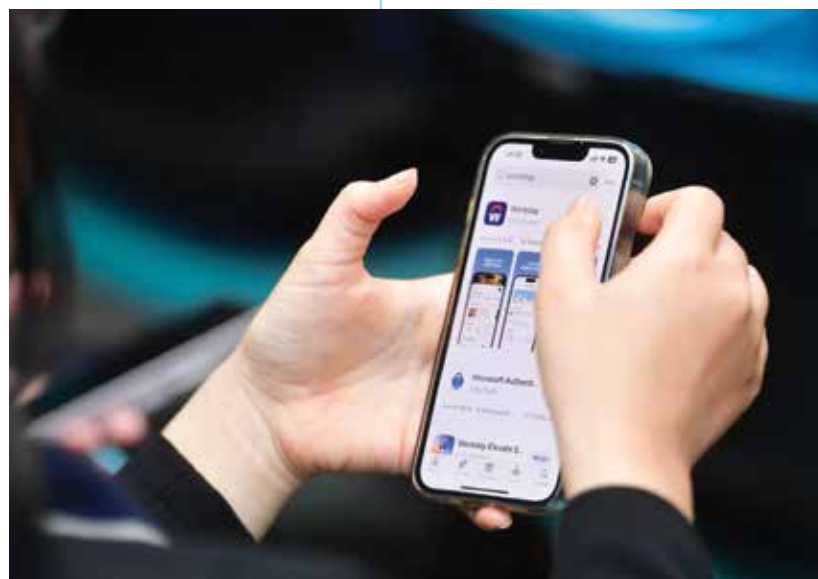
Bằng việc kế thừa các mô hình mã nguồn mở tiên tiến từ các đối tác này, Coteccons tiếp tục phát triển tùy biến để tạo ra các ứng dụng công nghệ chuyên biệt, phục vụ hiệu quả cho hoạt động vận hành của công ty tại Việt Nam cũng như quốc tế.

Ở góc độ ESG, chuyển đổi số giúp cho việc quản trị trở nên liền mạch. Khi hệ thống thông tin được tinh chỉnh theo đặc thù công việc, các phòng ban dễ dàng kết nối, chia sẻ an toàn và bảo mật. ESG và chuyển đổi số được tích hợp trong cùng một hệ thống, đảm bảo quá trình vận hành được minh bạch, rõ ràng. Không chỉ nội bộ Coteccons mà cả khách hàng, đối tác cũng có thể hiểu rõ những quy định, yêu cầu trong thực tế, tạo thành những tiêu chuẩn đáng tin cậy, hiện thực hóa những cam kết về những công trình đẳng cấp, chất lượng và bền vững. Đây không còn là nhiệm vụ riêng của đội IT mà đã trở thành văn hóa và cách hành xử của con người Coteccons. Bất kể ở vị trí, công việc nào, người Coteccons được trang bị đủ kiến thức, công nghệ và mang trong mình hoài bão cống hiến sẽ là những người tiên phong, tạo nên dấu son mới cho tổ chức.

# Số hóa:

## NỀN TẢNG CHO QUẢN TRỊ MINH BẠCH & TĂNG TRƯỞNG CHẤT LƯỢNG

Coteccons đang tích cực chuyển đổi số, không chỉ để hoạt động hiệu quả hơn mà còn nhằm xây dựng một phương thức vận hành thông minh, đáp ứng mục tiêu trở thành thủ lĩnh ngành, tăng trưởng chất lượng và kiên định mục tiêu phát triển bền vững.



CBNV Coteccons cài đặt và trải nghiệm ứng dụng Workday.

**T**rong kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam, Coteccons đã nhìn thấy thách thức lẫn cơ hội để đi cùng khát vọng của dân tộc. Công ty xác định chuyển đổi số là một chiến lược phát triển quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tăng cường tính minh bạch trong vận hành. Chuyển đổi số không được xem là một chương trình công nghệ đơn lẻ, mà là nền tảng hỗ trợ Coteccons đổi mới mô hình quản trị, chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng ra quyết định và tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, người lao động, nhà đầu tư cùng các bên liên quan.



Đào tạo CBNV Coteccons sử dụng AI COPILOT – Từ hiệu suất đến bứt phá.

### SỐ HÓA VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ MINH BẠCH.

Toàn bộ hoạt động điều hành, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ của Coteccons được chuyển dần lên các nền tảng quản lý, cộng tác nội bộ và kết hợp ký số cho các luồng phê duyệt. Việc này giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng khả năng truy xuất thông tin và hạn chế đáng kể nhu cầu in ấn tài liệu – một nguồn phát thải và tiêu hao tài nguyên thường bị bỏ qua trong hoạt động văn phòng.

### DỮ LIỆU LÀ TÀI SẢN CHIẾN LƯỢC.

Công ty xác định dữ liệu là tài sản chiến lược của quá trình chuyển đổi. Việc xây dựng các nền tảng dữ liệu tập trung giúp chuẩn hóa thông tin từ công trường đến khối văn phòng, tăng tính nhất quán của dữ liệu và tạo cơ sở để mọi quyết định quản trị đều dựa trên thông tin có thể kiểm chứng.

### KẾT HỢP NỘI LỰC VÀ HỢP TÁC BÊN NGOÀI.

Để hiện thực hóa chiến lược này, Coteccons kết hợp nội lực của đội ngũ công nghệ thông tin nội bộ và hợp tác cùng các đối tác giàu kinh nghiệm trên thị trường. Sự gia nhập của “nền tảng CTD-Core” vào hệ sinh thái Coteccons đã mang lại cho công ty năng lực chủ động phát triển và làm chủ các giải pháp vận hành số tích hợp, thay vì phụ thuộc vào đơn vị bên ngoài – yếu tố then chốt để bảo đảm tính liên tục của hệ thống và an toàn dữ liệu. Đây cũng là nền tảng để từng bước hình thành đội ngũ công nghệ cốt lõi của Coteccons trong dài hạn.

### CHUYỂN ĐỔI SỐ NGUỒN NHÂN LỰC.

Việc triển khai nền tảng Workday là cột mốc đáng chú ý trong công tác quản trị nhân sự khi Coteccons chính thức ký kết hợp tác với Workday vào T3/2026 và triển khai vận hành trong T8/2026. Nền tảng này giúp công ty:

#### ► Chuyển đổi số nhân sự (HC Transformation):

Thay đổi cách thức doanh nghiệp quản lý con người, từ các quy trình thủ công sang nền tảng đám mây hiện đại.

#### ► Tối ưu hóa trải nghiệm nhân viên:

Kiến tạo môi trường làm việc số liền mạch, hỗ trợ nhân viên và quản lý tương tác và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

#### ► Nâng cao hiệu quả vận hành:

Giảm thiểu sự chồng chéo trong các quy trình nhân sự – từ tuyển dụng, tính lương đến quản lý tài năng – thông qua tự động hóa và chuẩn hóa.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO NHÂN VIÊN:

Song song với việc chuẩn hóa nền tảng, công ty tổ chức các chương trình tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc, giúp cán bộ, nhân viên sử dụng công cụ số một cách hiệu quả, có kiểm soát và đúng mục đích. Điều này nâng cao khả năng thích ứng của cán bộ, nhân viên với tốc độ phát triển nhanh của công nghệ thông tin, đồng thời giảm thao tác thủ công để tập trung nhiều hơn vào các hoạt động tạo giá trị.

BẢO MẬT THÔNG TIN LÀ NGHĨA VỤ BẮT BUỘC:

Cùng với việc mở rộng ứng dụng công nghệ, Coteccons xác lập nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với toàn thể cán bộ nhân viên và các bên liên quan, đi kèm quy định về phân quyền truy cập, quản lý dữ liệu và ứng xử trên môi trường số. Đây là cấu phần trọng yếu của công tác quản trị rủi ro công nghệ thông tin, bảo đảm quá trình số hóa được triển khai có kiểm soát.

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TẠI CÔNG TRƯỜNG:

Không chỉ dừng lại ở khối văn phòng, chuyển đổi số tại Coteccons đã đi trực tiếp vào công tác quản lý thiết kế và thi công. Điển hình như dự án The Opusk (Metropole 1.14) là đơn vị tiên phong ứng dụng đồng bộ các nền tảng số, mang lại những kết quả định lượng rõ ràng:

► Quản trị dữ liệu tập trung (CDE):

Toàn bộ bản vẽ, mô hình BIM, tiến độ và tài liệu thi công được lưu trữ, phân quyền và cập nhật theo thời gian thực trên một môi trường số duy nhất. Trên nền tảng này, công ty thống kê được số lượng xung đột, theo dõi tình trạng xử lý và phân loại chi tiết theo từng đơn vị thiết kế hoặc nhà thầu phụ.

► Mô hình BIM 3D và 4D:

Mô phỏng nhiều kịch bản và kiểm chứng phương án trước khi thi công thực tế, giúp lựa chọn giải pháp tối ưu và an toàn nhất cho công trường.

► Hiệu quả thiết kế và thi công:

Việc ứng dụng CDE giúp phát hiện và xử lý 425 xung đột thiết kế, tiết kiệm trên 20 tỷ đồng cho toàn bộ phần hầm và không phát sinh chi phí đối với chủ đầu tư.

► Tối ưu vật liệu:

Phương án Semi top-down giúp tiết kiệm 400 tấn thép, qua đó giảm tương ứng lượng phát thải gắn với vật liệu xây dựng.

ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI CÁC TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Chuyển đổi số tại Coteccons là động lực nâng cao hiệu quả quản trị, minh bạch hóa vận hành, tối ưu nguồn lực và phát triển năng lực số, qua đó hỗ trợ trực tiếp các mục tiêu phát triển bền vững của công ty:

| Trụ cột    | Đóng góp của chuyển đổi số                                                       | Giá trị hướng đến                                                                                 |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Môi trường | Số hóa hồ sơ, phê duyệt và cộng tác; Tối ưu thiết kế và vật liệu.                | Giảm phụ thuộc vào tài liệu giấy; Sử dụng tài nguyên hiệu quả và giảm phát thải gắn với vật liệu. |
| Xã hội     | Nâng cao trải nghiệm nhân viên; Đào tạo năng lực số và ứng dụng AI có kiểm soát. | Tăng khả năng thích ứng, năng suất và cơ hội phát triển năng lực của người lao động.              |
| Quản trị   | Dữ liệu tập trung, truy xuất thông tin, phân quyền và bảo mật.                   | Tăng tính minh bạch, nhất quán dữ liệu và khả năng kiểm soát rủi ro.                              |

Những kết quả trên là nền móng cho giai đoạn số hóa sâu hơn của Coteccons, khi dữ liệu trở thành cơ sở cho mọi quyết định điều hành – từ kiểm soát tiến độ, chất lượng tại công trường đến hoạch định nguồn lực ở cấp công ty.

Trong giai đoạn tiếp theo, Coteccons sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống, từng bước kết nối dữ liệu giữa các hoạt động quản trị và công trường, mở rộng ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng kiểm soát và tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành Xây dựng.

Lễ ký kết hợp tác giữa Coteccons và Workday về triển khai nền tảng quản trị nhân sự số.



Làm ESG không chỉ để báo cáo, mà ở Coteccons, thực hành ESG là quá trình làm thật với tinh thần đóng góp cho xã hội để câu chuyện phát triển bền vững này trở thành một quy trình quản trị và là bản sắc văn hóa của Coteccons.

HỢP TÁC "BA NHÀ"

# Quản trị tốt, ESG SẼ ĐƯỢC NHÂN RỘNG TRONG CỘNG ĐỒNG

## HỢP TÁC CÓ TRÁCH NHIỆM

Trong câu chuyện Quản trị, một đề mục trọng yếu trong thực hành ESG của Coteccons, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Anh Tuấn - Trưởng khoa Xây dựng, Đại học Bách khoa TP.HCM (ĐHBK TP.HCM) cho rằng ông đang nhìn thấy con đường thực hành ESG của Coteccons ngày càng đậm nét và rõ ràng hơn.

Tiến sĩ Tuấn cho biết thông qua đề án hợp tác gạch không nung - một chương trình hợp tác "Ba nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) mà Coteccons và ĐHBK TP.HCM đang thực hiện, ông cảm nhận sự hợp tác này được cả hai phía quan tâm và đầu tư đúng mức. Không chỉ vậy, ông Tuấn cho biết từ nhiều năm trước, Ban lãnh đạo của Coteccons và ĐHBK cũng đã hợp tác trong nhiều đề án khác nhau. Ông Tuấn đánh giá cao sự cởi mở của Coteccons khi hợp tác với Đại học Bách khoa là nơi khởi nguồn của nhiều thế hệ kỹ sư xuất sắc, những nhân tố quan trọng đồng hành cùng doanh nghiệp trên hành trình kiến tạo sự phát triển bền vững.

"Qua sự hợp tác này, chúng tôi thấy rõ Ban giám đốc có sự đầu tư, quan tâm và rất trách nhiệm. Sự hợp tác này trở thành một bộ khung, nằm trong quy trình



**"Coteccons là tổng thầu và là một doanh nghiệp lớn trong ngành Xây dựng của Việt Nam, nên việc Coteccons chủ động thực hành ESG mang tính quản trị cao sẽ tạo ra hệ sinh thái ESG, lan tỏa đến các doanh nghiệp khác trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ đó tạo ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp và xã hội".**

Phó Giáo sư, Tiến sĩ  
Lê Anh Tuấn  
Trưởng khoa Xây dựng,  
trường Đại học Bách khoa -  
Đại học Quốc gia TP.HCM

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Anh Tuấn - Trưởng khoa Xây dựng, Đại học Bách khoa TP.HCM trình bày tại buổi tọa đàm báo cáo giữa kỳ đề tài nghiên cứu "Giải pháp nâng cao chất lượng tường gạch không nung".

quản lý được hoạch định từ trên xuống dưới", Tiến sĩ Tuấn nhận xét.

Qua thực tế sử dụng gạch không nung tại các công trường của Coteccons như Đại học Quốc gia, Global City, The OpusK (Metropole 1.14), Tiến sĩ Tuấn nhận thấy các nhân viên của Coteccons đều hiểu rõ mình đang làm gì, vì sao họ thực hiện công việc đó. Qua đó, ông đánh giá Coteccons có quy trình đào tạo ESG, triển khai, thực hành ESG bài bản. Trách nhiệm minh bạch, giải trình được hai bên thống nhất, cùng làm và đo lường, đánh giá rất cẩn thận, chặt chẽ.

Đặt trong bối cảnh Nghị quyết 136/NQ-CP về phát triển bền vững và Nghị quyết 57-NQ/TW về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Tiến sĩ Tuấn tin tưởng rằng doanh nghiệp nào đi đầu trong phát triển bền vững và phát triển khoa học công nghệ thì doanh nghiệp đó sẽ thắng và dẫn đầu thị trường. Hơn thế nữa, vì Coteccons là tổng thầu và là một doanh nghiệp lớn trong ngành Xây dựng của Việt Nam, nên việc Coteccons chủ động thực hành ESG mang tính quản trị cao sẽ tạo ra hệ sinh thái ESG, lan tỏa đến các doanh nghiệp khác trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ đó tạo ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.



1.

**“Khi doanh nghiệp và nhà trường chứng minh được sử dụng gạch không nung có thể mang lại nhiều hiệu quả tích cực thì đó cũng là cách doanh nghiệp đang tạo niềm tin và thay đổi thói quen sử dụng vật liệu xanh cho người dùng cuối cùng”.**

Phó Giáo sư, Tiến sĩ  
Huỳnh Thanh Công  
Phó trưởng ban Khoa học &  
Công nghệ, ĐHQG TP.HCM

### ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI TỪ NHỮNG THAY ĐỔI NHỎ

Ở góc độ môi trường và xã hội, nhiều thầy cô của ĐHBK nhận thấy việc hợp tác giữa Coteccons và ĐHBK trên đề án gạch không nung, không đơn thuần là đóng vai trò cải tiến vật liệu, thúc đẩy giảm phát thải mà còn giúp thay đổi về nhận thức cho người dùng cuối cùng, giúp thị trường vật liệu xây dựng, bất động sản chuyển dịch quan trọng trong sử dụng vật liệu an toàn và bền vững hơn.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Huỳnh Thanh Công - Phó trưởng ban Khoa học và Công nghệ, ĐHQG TP.HCM nói rằng khi doanh nghiệp và nhà trường chứng minh được sử dụng gạch không nung có thể mang lại nhiều hiệu quả tích cực (đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm sử dụng nhiên liệu, giảm phát thải, bảo vệ đất nông nghiệp...) thì đó cũng là cách doanh nghiệp đang tạo niềm tin và thay đổi thói quen sử dụng vật liệu cho người dùng cuối cùng. Do đó, đóng góp của sự hợp tác này có ý nghĩa rất lớn trong ngành Xây dựng cần được tiếp tục hoàn thiện, phát huy nhiều hơn nữa.

Ở góc độ con người, Tiến sĩ Tuấn nhấn mạnh việc hợp tác “Ba nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) thông qua những đề án cụ thể sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi cho sinh viên học hỏi, những người lao động có tay nghề của Việt Nam tự tin tiếp cận những kiến thức, kỹ năng mới và liên tục đổi mới, sáng tạo. Ở đó, lý thuyết và thực hành cùng song hành, hỗ trợ, bổ sung cho nhau,



2.



3.

**1.** Hợp tác thực hiện đề tài khoa học và công nghệ giữa Đại học Quốc gia TP.HCM và công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

**2.** Tọa đàm Báo cáo giữa kỳ Chương trình hợp tác “Ba Nhà” giữa Coteccons và ĐHQG TP.HCM - Đề tài “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng tường gạch không nung”.

**3.** Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Coteccons (CTD) và ĐHQG TP.HCM thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW - Từ tầm nhìn đến thực thi: Mô hình hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

thúc đẩy tạo ra một đội ngũ lao động có chuyên môn sâu, tay nghề giỏi - một đề mục trọng yếu trong mục tiêu phát triển bền vững.

Thật ra, câu chuyện phát triển bền vững là chặng đường rất dài, đôi khi còn nhiều trắc trở, nhưng khi các doanh nghiệp nhìn thấy một doanh nghiệp “đầu đàn” như Coteccons mạnh dạn thực hành ESG và dám áp dụng nhiều tiêu chuẩn mới, vượt lên mức tuân thủ, hướng tới xây dựng thang tiêu chuẩn cao hơn cho chính mình..., nhiều doanh nghiệp khác sẽ được cổ vũ, tiếp bước cùng doanh nghiệp “đầu đàn”. Khi đó, mô hình quản trị này sẽ càng được nhân rộng để cộng đồng, xã hội cùng được hưởng lợi.

“Khi nhìn thấy Coteccons xây dựng thành công nhà máy LEGO Bình Dương theo tiêu chuẩn phát triển bền vững mà đối tác Đan Mạch giao phó, tôi tin các doanh nghiệp khác sẽ nhận ra một sự thật là muốn hợp tác, làm ăn với đối tác quốc tế và thành công, phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chí quốc tế về phát thải bền vững. Và hơn thế nữa, doanh nghiệp có thể tự hào nói rằng mình làm được với các chuẩn mực cao nhất”, ông Tuấn nhận xét.

Thông qua câu chuyện hợp tác “Ba nhà”, có thể thấy trong mắt các đối tác, Coteccons đang kiên định với con đường thực hành ESG. Từng ngày một, từng con người Coteccons đang đều đặn, chăm chỉ tô lên bức tường ESG những sắc màu tươi mới.



1.



2.

# Hợp lực

## CÙNG PHÁT TRIỂN

Coteccons xem việc chia sẻ thông tin với các cơ quan Nhà nước, hợp tác với các tổ chức chuyên ngành là cách nâng cao tính minh bạch và lan tỏa những giá trị bền vững cho cộng đồng.

**T**rên tinh thần đó, công ty chủ động tham gia các chương trình, sáng kiến cấp ngành và địa phương về an toàn lao động, phát triển nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo. Những hoạt động tiêu biểu trong năm được giới thiệu dưới đây cho thấy vai trò của Coteccons như một đối tác tin cậy, góp phần lan tỏa giá trị bền vững cho ngành Xây dựng và lan tỏa đến cộng đồng.

Cụ thể, hưởng ứng kế hoạch số 11562/KH-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nội vụ triển khai Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2026, Coteccons đồng hành cùng Ủy ban Nhân dân và Sở Nội vụ TP.HCM tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn,

Vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2026 tại Bình Dương. Công ty đã mang đến gian hàng trải nghiệm và triển lãm về an toàn lao động, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ như BIM (Building Information Modelling) giúp trực quan hóa dự án: Kiểm soát an toàn và rủi ro trước thi công; Formtech giải pháp giàn bao che tiên tiến, tăng tính an toàn cho môi trường làm việc trên cao; FaceID nhận diện gương mặt giúp hỗ trợ kiểm soát ra - vào tại các khu vực có mức độ rủi ro cao.

Tháng hành động ATVSLĐ 2026 là cách Coteccons chung tay đóng góp những chuẩn mực và kinh nghiệm thực tiễn cho sự phát triển bền vững của thành phố.

Hoạt động này còn được Coteccons tiếp tục duy trì, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt hằng tuần tại các công trường của công ty trên cả nước, khẳng định quan điểm xuyên suốt của Coteccons: An toàn lao động không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà còn là nền tảng bảo đảm tiến độ, chất lượng dự án và một môi trường làm việc bền vững, lấy con người làm trọng tâm.

**1.** Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP.HCM, Sở Nội vụ TP.HCM chụp hình lưu niệm tại Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2026 với chủ đề: "Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ trong kỷ nguyên số".

**2.** Đại biểu tham quan gian hàng triển lãm về an toàn lao động của Coteccons tại Lễ phát động Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2026.



1.

**Chủ động hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, Coteccons đang mở rộng cách tiếp cận phát triển bền vững: Đầu tư cho nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng thực tiễn các giải pháp công nghệ, vật liệu, quản trị... Mô hình “Ba nhà” đều hướng tới những giải pháp thực chất, có khả năng nhân rộng và tạo giá trị dài hạn.**

# Hợp lực tri thức, KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH

## DỰ ÁN “BA NHÀ” (NHÀ NƯỚC – NHÀ TRƯỜNG – DOANH NGHIỆP)

Nhằm cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Coteccons chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện (MOU) với Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG TP.HCM) vào ngày 24/05/2025. Dự án được Coteccons thực hiện với tên gọi gần gũi “Ba nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp). Phạm vi hợp tác trải rộng từ đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển mô hình nhà ở xã hội, nâng cao phúc lợi cho công nhân xây dựng, đến ứng dụng các công nghệ mới như AI và thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành Xây dựng.

Coteccons cam kết cùng ĐHQG-HCM kiến tạo những giải pháp mang tính hệ thống, có khả năng nhân rộng và tạo giá trị dài hạn, đặc biệt hướng đến những giải pháp và tác động của ngành Xây dựng. Trong khuôn khổ hợp tác, Coteccons đồng hành tài trợ nghiên cứu 3 chủ đề chính liên quan đến gạch không nung, chính sách công nhân và chính sách nhà ở xã hội.

Các nghiên cứu trên được thực hiện bởi những chuyên gia nghiên cứu dày dặn kinh nghiệm từ Đại học Bách khoa TP.HCM và Đại học Kinh tế - Luật với mong muốn đem lại những giải pháp thực tiễn và đóng góp cho cộng đồng.

## THÀNH VIÊN CÁC TỔ CHỨC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

Bên cạnh các hoạt động phối hợp trực tiếp với cơ quan quản lý, Coteccons tham gia và duy trì tư cách thành viên tại các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành về xây dựng xanh, phát triển bền vững trong nước và khu vực. Điển hình là Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng Việt Nam, Hiệp hội Công trình xanh Việt Nam (VGBC), Hiệp hội Doanh nghiệp xanh TP.HCM (HGBA)...

Đây là kênh để công ty tiếp cận sớm các tiêu chuẩn, khung báo cáo và thông lệ tốt của quốc tế, đồng thời đóng góp tiếng nói của công ty trong quá trình xây dựng chính sách và định hướng phát triển của ngành.

Thông qua các diễn đàn, hội thảo và chương trình hợp tác do các tổ chức này khởi xướng, Coteccons chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và chuyên môn về vật liệu xanh, công trình hiệu quả năng lượng, an toàn lao động và quản trị phát triển bền vững; Đồng thời học hỏi các mô hình tiên tiến để từng bước áp dụng vào hoạt động thi công và chuỗi cung ứng của mình.

**1.** Coteccons và ĐHQG TP.HCM ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong khuôn khổ Chương trình “Ba nhà”, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW - Từ tầm nhìn đến thực thi dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo Nhà nước.

**2.** Hợp tác với các tổ chức chuyên ngành là cách Coteccons nâng cao tính minh bạch, chia sẻ và lan tỏa những giá trị bền vững cho cộng đồng.



2.

Năm 2026 ghi dấu bước chuyển mình đầy tự hào của Coteccons khi công ty liên tục được vinh danh tại các giải thưởng uy tín trong và ngoài nước. Những danh hiệu này phản ánh nỗ lực kiên định của công ty trong việc chuẩn hóa quản trị, kiến tạo môi trường làm việc nhân văn và thực hành ESG nghiêm túc.

## Giải thưởng - Danh hiệu tiêu biểu

Các giải thưởng mà Coteccons nhận được trải dài trên 3 trụ cột: **Con người (People)**, **Môi trường (Planet)** và **Hiệu quả (Profit)**. Và đây chính là quả ngọt từ nỗ lực không ngừng, khẳng định bản lĩnh của nhà thầu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.

- Ở khía cạnh con người, công ty ghi dấu ấn khi trở thành tổng thầu xây dựng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận Great Place To Work® và nhận liên tiếp 4 danh hiệu tại HR Asia Awards 2026.
- Trên bản đồ phát triển bền vững, Coteccons duy trì vị thế Top 20 Doanh nghiệp có Chỉ số Phát triển bền vững (VNSI) với điểm ESG đạt 76%, đồng thời năm thứ tư liên tiếp góp mặt trong Top 50 Doanh nghiệp Phát triển bền vững Tiêu biểu (Top 50 CSA).
- Mảng quản trị và năng lực tài chính, doanh nghiệp đang vươn lên tầm khu vực, thể hiện qua vị trí 285 trong bảng xếp hạng Fortune Southeast Asia 500 (tăng 19 bậc) và năm thứ tư liên tiếp dẫn đầu Top 10 Nhà thầu Xây dựng Uy tín.

Tất cả những danh hiệu mà Coteccons nhận được trong năm 2026 không chỉ là minh chứng cho nội lực của doanh nghiệp, mà còn là bộ phóng để Coteccons tiếp tục nỗ lực hơn hôm qua và là động lực để chinh phục những đỉnh cao mới.



COTECCONS  
Cũng là Tổng  
Thầu Xây dựng  
Đầu tiên đạt Chứng  
nhận GREAT PLACE  
TO WORK® TẠI  
VIỆT NAM.

## GREAT PLACE TO WORK®



Coteccons được Great Place To Work®, tổ chức toàn cầu về văn hóa nơi làm việc, chứng nhận là Great Place To Work® (Nơi làm việc tốt nhất). Chứng nhận được đánh giá thông qua Trust Index™ Survey, tập trung vào 5 yếu tố: Uy tín, tôn trọng, công bằng, tự hào và tinh thần đồng đội.

Hơn 1.500 nhân sự Coteccons tham gia khảo sát, trong đó 88% đánh giá Coteccons là một môi trường làm việc tuyệt vời, cao hơn mức trung bình 59% của doanh nghiệp toàn cầu. Đây là sự ghi nhận cho quá trình chuyển đổi văn hóa của Coteccons, hướng tới môi trường nơi con người được trao quyền, truyền cảm hứng và phát triển toàn diện.

Việc công ty được ghi nhận tại các giải thưởng uy tín hàng đầu về quản trị nguồn nhân lực, là minh chứng cho thấy nỗ lực nhất quán của Coteccons trong việc xây dựng “Môi trường làm việc hạnh phúc” trên nền tảng văn hóa Human-Hearted Company. Không chỉ dừng lại ở việc kiến tạo một nơi làm việc tích cực, Coteccons còn không ngừng lắng nghe, thấu hiểu và thúc đẩy Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI) hướng tới môi trường nơi mỗi cán bộ nhân viên được phát triển toàn diện và cống hiến hết mình.

## HR ASIA AWARDS 2026

ĐÂY LÀ NĂM THỨ HAI LIÊN TIẾP COTECCONS (CTD) ĐƯỢC GHI NHẬN TẠI GIẢI THƯỞNG NÀY. COTECCONS ĐẠT ĐIỂM CAO HƠN MẶT BẰNG THỊ TRƯỜNG Ở CẢ 3 PHƯƠNG DIỆN VĂN HÓA TỔ CHỨC, TRẢI NGHIỆM CÁ NHÂN VÀ TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI, CHO THẤY MỨC ĐỘ GẮN KẾT VÀ NIỀM TIN TÍCH CỰC CỦA ĐỘI NGŨ ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC.

Giải thưởng là sự ghi nhận nỗ lực của công ty hướng xây dựng Human-Hearted Company và chuyển dịch từ tăng trưởng về quy mô sang tăng trưởng có chất lượng về nguồn lực, năng lực và hiệu quả vận hành. Trong năm 2026, Coteccons được HR Asia vinh danh cả 4 hạng mục: Best Companies to Work for in Asia 2026, HR Asia Tech Empowerment Awards, HR Asia People Transformation Awards và HR Asia Sustainable Workplace Awards. HR Asia Awards là giải thưởng uy tín về quản trị nhân sự tại châu Á, đánh giá doanh nghiệp thông qua mô hình T.E.A.M. (Total Engagement Assessment Model), kết hợp khảo sát độc lập và thẩm định trực tiếp bởi Hội đồng Giám khảo quốc tế.



Coteccons được HR Asia Award vinh danh tại 4 hạng mục năm 2026.

## TOP 50 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU VIỆT NAM – TOP 50 CSA 2026

Ngày 11/06/2026, Coteccons tiếp tục được tạp chí Nhịp cầu Đầu tư vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp Phát triển bền vững Tiêu biểu Việt Nam (TOP 50 CSA 2026), đánh dấu năm thứ tư liên tiếp công ty góp mặt trong bảng xếp hạng. Trong mùa giải 2026, Coteccons được ghi nhận tại 2 hạng mục S – Chiến lược nhân sự vì sự phát triển bền vững và G – Quản trị doanh nghiệp xuất sắc. Kết quả được đánh giá theo các tiêu chí ESG bởi Hội đồng Thẩm định gồm các chuyên gia và lãnh đạo trong và ngoài nước. Việc duy trì thành tích liên tục trên bảng xếp hạng, cùng các ghi nhận ở 2 khía cạnh con người và quản trị, cho thấy Coteccons đang từng bước chuyển ESG từ một định hướng chiến lược thành năng lực vận hành thực tế, góp phần hướng tới một ngành Xây dựng minh bạch, nhân văn và bền vững hơn.



Bà Đinh Thị Hồng Thắm - Giám đốc Quản trị Đối ngoại nhận giải thưởng Doanh nghiệp vì cộng đồng.

4 NĂM LIÊN TIẾP DUY TRÌ VỊ THẾ TRONG BẢNG XẾP HẠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN

Tại Saigon Times CSR 2025, Coteccons được Saigon Times vinh danh “Doanh nghiệp vì cộng đồng”. Danh hiệu ghi nhận những nỗ lực của Coteccons trong việc gắn hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Thông qua các hoạt động như trao học bổng cho con em công nhân, hỗ trợ bệnh nhi, chăm lo Tết cho người lao động và đóng góp cho công tác phủ xanh rừng phòng hộ, Coteccons tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn “Building Future - Kiến tạo tương lai”, mở rộng giá trị kiến tạo từ công trình đến cộng đồng.

Coteccons tự hào được vinh danh là “Doanh nghiệp vì cộng đồng” tại chương trình Saigon Times CSR 2025, do Thời báo Kinh tế Sài Gòn (Saigon Times Group) tổ chức.



## “SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO” BẢO NHÂN DÂN 2026

Ngày 22/05/2026, tại Lễ tổng kết Ngày Đổi mới sáng tạo, báo Nhân Dân lần thứ V – năm 2026, Coteccons được trao Giải Khuyến khích cho “Sáng kiến Đổi mới sáng tạo” trong chương trình ‘Xây Tết’ và ‘Chuyến tàu hạnh phúc’, đồng thời được vinh danh “Đối tác đồng hành” nhờ những đóng góp tích cực trong các chương trình cộng đồng. Giải thưởng này càng khẳng định nỗ lực của Coteccons trong việc kết hợp đổi mới sáng tạo với trách nhiệm xã hội, hướng đến chăm lo người lao động, lan tỏa giá trị nhân văn và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Coteccons được báo Nhân Dân vinh danh “Đối tác đồng hành” 2026.



► NHỮNG GHI NHẬN TRONG NĂM 2026 TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH ĐỊNH HƯỚNG LẤY CON NGƯỜI LÀM TRỌNG TÂM CỦA COTECCONS, TỰ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC GẮN KẾT, TRAO QUYỀN VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI ĐẾN THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG. QUA ĐÓ, COTECCONS TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA ĐỊNH HƯỚNG HUMAN-HEARTED COMPANY, KIẾN TẠO NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI.



Coteccons giữ vững “Top 20 Doanh nghiệp có Chỉ số Phát triển bền vững (VNSI) 2025”.

## TOP 20 DOANH NGHIỆP CÓ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – VNSI

COTECCONS  
ĐẠT 76% ĐIỂM ESG  
TỔNG THỂ, VỚI ĐIỂM  
THÀNH PHẦN CAO HƠN  
MỨC TRUNG BÌNH  
NGÀNH VÀ VN100.  
(THEO HoSE)

Ngày 21/07/2025, Coteccons tiếp tục góp mặt trong Top 20 Doanh nghiệp có Chỉ số Phát triển bền vững (VNSI) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) công bố.

Theo HoSE, Coteccons đạt 76% điểm ESG tổng thể, với điểm thành phần cao hơn mức trung bình ngành và VN100. Đáng chú ý, điểm Môi trường (E) đạt 82%, tăng từ 68% năm 2024, phản ánh những chuyển biến tích cực trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thi công xanh, tối ưu hóa tài nguyên và giảm phát thải. Điểm Xã hội (S) đạt

73%, cao hơn mức trung bình ngành 60%. Bên cạnh đó, điểm Quản trị (G) đạt 71%, tăng từ 66% năm 2024 và cao hơn mức trung bình ngành 57%.

Kết quả này cho thấy ESG tại Coteccons được triển khai đồng bộ trên cả 3 phương diện Môi trường – Xã hội – Quản trị, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn và giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng.

## TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM – CSI100

Ngày 05/12/2025, Coteccons được ghi nhận trong “Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam (CSI100)”.

Giải thưởng CSI100 2025 được tổ chức bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), với hạt nhân là Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD), cùng sự phối hợp của Ban Chính sách và Chiến lược Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Tài chính.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam đang bước sang giai đoạn phát triển mới đòi hỏi các doanh nghiệp đại chúng phải nâng cao chất lượng quản trị, minh bạch thông tin và thực thi phát triển bền vững một cách toàn diện, việc Coteccons được vinh danh tại CSI100, càng cho thấy doanh nghiệp đang đi đúng hướng – kiên định theo đuổi chuẩn mực quản trị hiện đại, minh bạch và bền vững, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời kỳ hội nhập sâu rộng.



Coteccons vinh dự nhận danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI100) 2025.

## TOP 17 DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH XÂY DỰNG VIỆT NAM 2026

Ngày 16/07/2026, trong khuôn khổ Diễn đàn Phát triển bền vững ngành Xây dựng Việt Nam 2026 (VSCF 2026), Coteccons được vinh danh trong Top 17 Doanh nghiệp Tiên phong Phát triển bền vững ngành Xây dựng Việt Nam”, nhóm ngành Nhà thầu xây dựng.

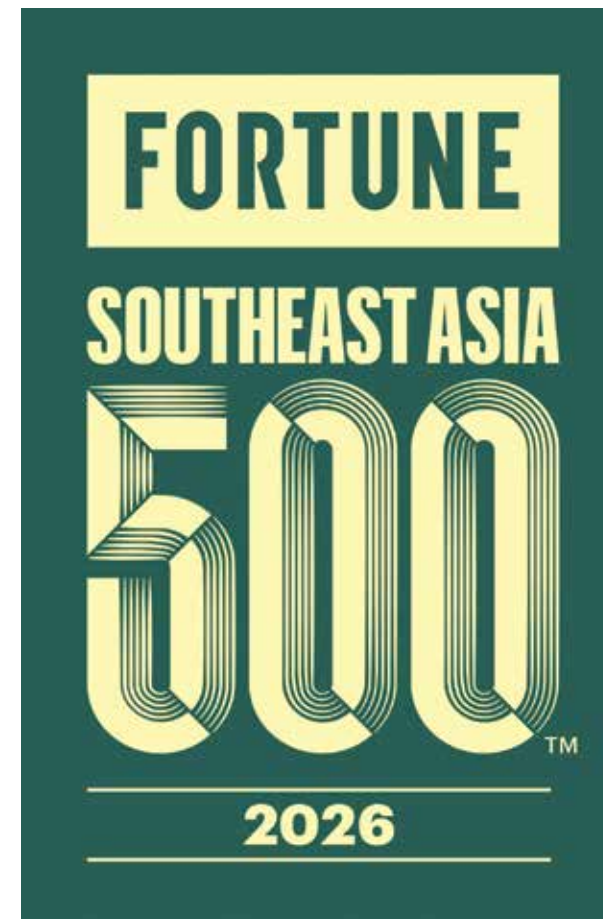
Giải thưởng VSCF 2026 là sự ghi nhận những nỗ lực của Coteccons trong chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực quản trị, góp phần tạo nên giá trị tích cực cho chính doanh nghiệp và toàn ngành Xây dựng Việt Nam.



Coteccons được vinh danh trong “Top 17 Doanh nghiệp Tiên phong Phát triển bền vững ngành Xây dựng Việt Nam”.

► VIỆC LIÊN TIẾP GÓP MẶT TRONG CÁC GIẢI THƯỞNG PLANET CHO THẤY COTECCONS ĐÃ ĐƯA ESG TRỞ THÀNH MỘT PHẦN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ DẪN TÍCH HỢP VÀO VẬN HÀNH THAY VÌ DỪNG Ở NHỮNG CAM KẾT ĐƠN LẺ. ĐÂY LÀ NỀN TẢNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ COTECCONS TIẾP TỤC TRIỂN KHAI ESG ĐỒNG BỘ VÀ TOÀN DIỆN HƯỚNG TỚI TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG ĐỒNG THỜI TẠO DỰNG NIỀM TIN VỮNG CHẮC CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN NHƯ CHỦ ĐẦU TƯ, CỔ ĐÔNG VÀ CỘNG ĐỒNG.

## TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á – FORTUNE SOUTHEAST ASIA 500



**T**háng 6/2026, Coteccons được Fortune xếp hạng **285** trong Fortune Southeast Asia 500 năm 2026, tăng 19 bậc so với năm 2025 và tăng tổng cộng 91 bậc kể từ lần đầu góp mặt năm 2024.

Fortune Southeast Asia 500 là bảng xếp hạng thường niên của tạp chí Fortune, vinh danh 500 doanh nghiệp có doanh thu cao nhất tại 7 quốc gia Đông Nam Á. Dữ liệu được thu thập và kiểm định bởi các tổ chức độc lập như Refinitiv và S&P Global Market Intelligence.

Việc Coteccons liên tục cải thiện thứ hạng phản ánh quá trình **mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố vị thế của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị**. Giải thưởng còn là minh chứng cho thấy những doanh nghiệp xây dựng Việt Nam như Coteccons hoàn toàn có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khu vực và còn là động lực để Coteccons chinh phục mục tiêu vươn ra toàn cầu.



## XẾP HẠNG TÍN NHIỆM BBB+ TRIỂN VỌNG “ỔN ĐỊNH”

**F**iinRatings (S&P Global Ratings) duy trì xếp hạng tín nhiệm của Coteccons ở mức **BBB+**, triển vọng “Ổn định”, mức cao nhất trong nhóm 4 của thang xếp hạng và được công ty duy trì từ tháng 9/2024.

Đáng chú ý, vị thế thanh khoản của Coteccons được đánh giá ở mức “Tốt”, với tỷ lệ Nguồn cung/Mức độ sử dụng thanh khoản dự phóng đạt **1,73 lần năm 2026 và 1,61 lần năm 2027**. Kết quả này phản ánh năng lực

đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn, trong bối cảnh quy mô hoạt động tiếp tục mở rộng.

Việc được xếp hạng tín nhiệm BBB+ với triển vọng “Ổn định” cùng thanh khoản ở mức “Tốt” cho thấy Coteccons củng cố vững chắc năng lực quản trị, hiệu quả vận hành cùng nền tảng tài chính vững mạnh để sẵn sàng cho những bước tăng trưởng dài hạn.

## TOP 10 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT – VLCA 2025

Ngày 03/12/2025, Coteccons lần đầu tiên được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa vừa do HoSE tổ chức.

Giải thưởng này đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình nâng cao tính minh bạch, chất lượng quản trị và chuẩn mực công bố thông tin của Coteccons. Từ đó, cho thấy doanh nghiệp đã tiến bộ rất nhanh trong nâng cao hiệu quả vận hành, tạo đà tăng trưởng, mang lại lợi nhuận và giá trị dài hạn cho cổ đông.

Bà Vũ Thị Chân Phương - Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trao chứng nhận cho đại diện Coteccons, ông Võ Hoàng Lâm, Phó Tổng giám đốc Coteccons.



## PROFIT500 - TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỢI NHUẬN TỐT NHẤT & TOP 10 CÔNG TY XÂY DỰNG LỢI NHUẬN TỐT NHẤT

Tháng 10/2025, Coteccons được Vietnam Report và báo VietnamNet vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp Lợi nhuận Tốt nhất Việt Nam (PROFIT500), đồng thời tăng 53 bậc trong bảng xếp hạng. Coteccons cũng tăng 36 bậc trong Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân Lợi nhuận Tốt nhất và tiếp tục duy trì vị trí trong Top 10 Công ty Xây dựng có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

Việc thăng hạng trên các bảng xếp hạng lợi nhuận cho thấy hiệu quả của quá trình tái cấu trúc và nâng cao năng lực vận hành, giúp Coteccons kiểm soát chi phí, cải thiện hiệu quả và củng cố biên lợi nhuận, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.



## IR AWARDS 2025 - KHẲNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN



Ngày 02/10/2025, Coteccons được Vietstock, Hiệp hội Các Nhà quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Fiti vinh danh tại IR Awards 2025 ở 2 hạng mục thuộc nhóm Mid-Cap: “Nhà đầu tư yêu thích nhất” và “Định chế tài chính đánh giá cao nhất”, đồng thời năm thứ năm liên tiếp đạt Chuẩn Công bố thông tin.

Các ghi nhận phản ánh nỗ lực của Coteccons trong nâng cao chất lượng quan hệ nhà đầu tư, minh bạch thông tin và đối thoại với cổ đông, qua đó củng cố nền tảng quản trị và niềm tin của các bên liên quan.

Năm thứ 6 liên tiếp Coteccons được công nhận đạt Chuẩn Công bố thông tin – minh chứng rõ nét cho cam kết minh bạch, trách nhiệm và đối thoại cởi mở với cổ đông.

## TOP 100 CÔNG TY TƯ NHÂN NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT VIỆT NAM – PRIVATE 100

Ngày 24/08/2026, Coteccons được ghi nhận trong Top 100 Công ty tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam (PRIVATE 100) 2026, xếp hạng 98/100 với 395 tỷ đồng thực nộp ngân sách trong năm 2025.

Sự ghi nhận này khẳng định những đóng góp cụ thể của doanh nghiệp vào nguồn lực quốc gia. Coteccons sẽ tiếp tục đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước.

| TOP 100 CÔNG TY TƯ NHÂN NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT VIỆT NAM 2026 |                 |    |                 |    |                 |    |                 |     |                 |
|--------------------------------------------------------------|-----------------|----|-----------------|----|-----------------|----|-----------------|-----|-----------------|
| 1                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 11 | VIETNAM AIRWAYS | 21 | VIETNAM AIRWAYS | 31 | VIETNAM AIRWAYS | 41  | VIETNAM AIRWAYS |
| 2                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 12 | VIETNAM AIRWAYS | 22 | VIETNAM AIRWAYS | 32 | VIETNAM AIRWAYS | 42  | VIETNAM AIRWAYS |
| 3                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 13 | VIETNAM AIRWAYS | 23 | VIETNAM AIRWAYS | 33 | VIETNAM AIRWAYS | 43  | VIETNAM AIRWAYS |
| 4                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 14 | VIETNAM AIRWAYS | 24 | VIETNAM AIRWAYS | 34 | VIETNAM AIRWAYS | 44  | VIETNAM AIRWAYS |
| 5                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 15 | VIETNAM AIRWAYS | 25 | VIETNAM AIRWAYS | 35 | VIETNAM AIRWAYS | 45  | VIETNAM AIRWAYS |
| 6                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 16 | VIETNAM AIRWAYS | 26 | VIETNAM AIRWAYS | 36 | VIETNAM AIRWAYS | 46  | VIETNAM AIRWAYS |
| 7                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 17 | VIETNAM AIRWAYS | 27 | VIETNAM AIRWAYS | 37 | VIETNAM AIRWAYS | 47  | VIETNAM AIRWAYS |
| 8                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 18 | VIETNAM AIRWAYS | 28 | VIETNAM AIRWAYS | 38 | VIETNAM AIRWAYS | 48  | VIETNAM AIRWAYS |
| 9                                                            | VIETNAM AIRWAYS | 19 | VIETNAM AIRWAYS | 29 | VIETNAM AIRWAYS | 39 | VIETNAM AIRWAYS | 49  | VIETNAM AIRWAYS |
| 10                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 20 | VIETNAM AIRWAYS | 30 | VIETNAM AIRWAYS | 40 | VIETNAM AIRWAYS | 50  | VIETNAM AIRWAYS |
| 11                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 21 | VIETNAM AIRWAYS | 31 | VIETNAM AIRWAYS | 41 | VIETNAM AIRWAYS | 51  | VIETNAM AIRWAYS |
| 12                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 22 | VIETNAM AIRWAYS | 32 | VIETNAM AIRWAYS | 42 | VIETNAM AIRWAYS | 52  | VIETNAM AIRWAYS |
| 13                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 23 | VIETNAM AIRWAYS | 33 | VIETNAM AIRWAYS | 43 | VIETNAM AIRWAYS | 53  | VIETNAM AIRWAYS |
| 14                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 24 | VIETNAM AIRWAYS | 34 | VIETNAM AIRWAYS | 44 | VIETNAM AIRWAYS | 54  | VIETNAM AIRWAYS |
| 15                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 25 | VIETNAM AIRWAYS | 35 | VIETNAM AIRWAYS | 45 | VIETNAM AIRWAYS | 55  | VIETNAM AIRWAYS |
| 16                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 26 | VIETNAM AIRWAYS | 36 | VIETNAM AIRWAYS | 46 | VIETNAM AIRWAYS | 56  | VIETNAM AIRWAYS |
| 17                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 27 | VIETNAM AIRWAYS | 37 | VIETNAM AIRWAYS | 47 | VIETNAM AIRWAYS | 57  | VIETNAM AIRWAYS |
| 18                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 28 | VIETNAM AIRWAYS | 38 | VIETNAM AIRWAYS | 48 | VIETNAM AIRWAYS | 58  | VIETNAM AIRWAYS |
| 19                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 29 | VIETNAM AIRWAYS | 39 | VIETNAM AIRWAYS | 49 | VIETNAM AIRWAYS | 59  | VIETNAM AIRWAYS |
| 20                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 30 | VIETNAM AIRWAYS | 40 | VIETNAM AIRWAYS | 50 | VIETNAM AIRWAYS | 60  | VIETNAM AIRWAYS |
| 21                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 31 | VIETNAM AIRWAYS | 41 | VIETNAM AIRWAYS | 51 | VIETNAM AIRWAYS | 61  | VIETNAM AIRWAYS |
| 22                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 32 | VIETNAM AIRWAYS | 42 | VIETNAM AIRWAYS | 52 | VIETNAM AIRWAYS | 62  | VIETNAM AIRWAYS |
| 23                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 33 | VIETNAM AIRWAYS | 43 | VIETNAM AIRWAYS | 53 | VIETNAM AIRWAYS | 63  | VIETNAM AIRWAYS |
| 24                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 34 | VIETNAM AIRWAYS | 44 | VIETNAM AIRWAYS | 54 | VIETNAM AIRWAYS | 64  | VIETNAM AIRWAYS |
| 25                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 35 | VIETNAM AIRWAYS | 45 | VIETNAM AIRWAYS | 55 | VIETNAM AIRWAYS | 65  | VIETNAM AIRWAYS |
| 26                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 36 | VIETNAM AIRWAYS | 46 | VIETNAM AIRWAYS | 56 | VIETNAM AIRWAYS | 66  | VIETNAM AIRWAYS |
| 27                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 37 | VIETNAM AIRWAYS | 47 | VIETNAM AIRWAYS | 57 | VIETNAM AIRWAYS | 67  | VIETNAM AIRWAYS |
| 28                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 38 | VIETNAM AIRWAYS | 48 | VIETNAM AIRWAYS | 58 | VIETNAM AIRWAYS | 68  | VIETNAM AIRWAYS |
| 29                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 39 | VIETNAM AIRWAYS | 49 | VIETNAM AIRWAYS | 59 | VIETNAM AIRWAYS | 69  | VIETNAM AIRWAYS |
| 30                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 40 | VIETNAM AIRWAYS | 50 | VIETNAM AIRWAYS | 60 | VIETNAM AIRWAYS | 70  | VIETNAM AIRWAYS |
| 31                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 41 | VIETNAM AIRWAYS | 51 | VIETNAM AIRWAYS | 61 | VIETNAM AIRWAYS | 71  | VIETNAM AIRWAYS |
| 32                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 42 | VIETNAM AIRWAYS | 52 | VIETNAM AIRWAYS | 62 | VIETNAM AIRWAYS | 72  | VIETNAM AIRWAYS |
| 33                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 43 | VIETNAM AIRWAYS | 53 | VIETNAM AIRWAYS | 63 | VIETNAM AIRWAYS | 73  | VIETNAM AIRWAYS |
| 34                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 44 | VIETNAM AIRWAYS | 54 | VIETNAM AIRWAYS | 64 | VIETNAM AIRWAYS | 74  | VIETNAM AIRWAYS |
| 35                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 45 | VIETNAM AIRWAYS | 55 | VIETNAM AIRWAYS | 65 | VIETNAM AIRWAYS | 75  | VIETNAM AIRWAYS |
| 36                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 46 | VIETNAM AIRWAYS | 56 | VIETNAM AIRWAYS | 66 | VIETNAM AIRWAYS | 76  | VIETNAM AIRWAYS |
| 37                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 47 | VIETNAM AIRWAYS | 57 | VIETNAM AIRWAYS | 67 | VIETNAM AIRWAYS | 77  | VIETNAM AIRWAYS |
| 38                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 48 | VIETNAM AIRWAYS | 58 | VIETNAM AIRWAYS | 68 | VIETNAM AIRWAYS | 78  | VIETNAM AIRWAYS |
| 39                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 49 | VIETNAM AIRWAYS | 59 | VIETNAM AIRWAYS | 69 | VIETNAM AIRWAYS | 79  | VIETNAM AIRWAYS |
| 40                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 50 | VIETNAM AIRWAYS | 60 | VIETNAM AIRWAYS | 70 | VIETNAM AIRWAYS | 80  | VIETNAM AIRWAYS |
| 41                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 51 | VIETNAM AIRWAYS | 61 | VIETNAM AIRWAYS | 71 | VIETNAM AIRWAYS | 81  | VIETNAM AIRWAYS |
| 42                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 52 | VIETNAM AIRWAYS | 62 | VIETNAM AIRWAYS | 72 | VIETNAM AIRWAYS | 82  | VIETNAM AIRWAYS |
| 43                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 53 | VIETNAM AIRWAYS | 63 | VIETNAM AIRWAYS | 73 | VIETNAM AIRWAYS | 83  | VIETNAM AIRWAYS |
| 44                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 54 | VIETNAM AIRWAYS | 64 | VIETNAM AIRWAYS | 74 | VIETNAM AIRWAYS | 84  | VIETNAM AIRWAYS |
| 45                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 55 | VIETNAM AIRWAYS | 65 | VIETNAM AIRWAYS | 75 | VIETNAM AIRWAYS | 85  | VIETNAM AIRWAYS |
| 46                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 56 | VIETNAM AIRWAYS | 66 | VIETNAM AIRWAYS | 76 | VIETNAM AIRWAYS | 86  | VIETNAM AIRWAYS |
| 47                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 57 | VIETNAM AIRWAYS | 67 | VIETNAM AIRWAYS | 77 | VIETNAM AIRWAYS | 87  | VIETNAM AIRWAYS |
| 48                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 58 | VIETNAM AIRWAYS | 68 | VIETNAM AIRWAYS | 78 | VIETNAM AIRWAYS | 88  | VIETNAM AIRWAYS |
| 49                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 59 | VIETNAM AIRWAYS | 69 | VIETNAM AIRWAYS | 79 | VIETNAM AIRWAYS | 89  | VIETNAM AIRWAYS |
| 50                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 60 | VIETNAM AIRWAYS | 70 | VIETNAM AIRWAYS | 80 | VIETNAM AIRWAYS | 90  | VIETNAM AIRWAYS |
| 51                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 61 | VIETNAM AIRWAYS | 71 | VIETNAM AIRWAYS | 81 | VIETNAM AIRWAYS | 91  | VIETNAM AIRWAYS |
| 52                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 62 | VIETNAM AIRWAYS | 72 | VIETNAM AIRWAYS | 82 | VIETNAM AIRWAYS | 92  | VIETNAM AIRWAYS |
| 53                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 63 | VIETNAM AIRWAYS | 73 | VIETNAM AIRWAYS | 83 | VIETNAM AIRWAYS | 93  | VIETNAM AIRWAYS |
| 54                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 64 | VIETNAM AIRWAYS | 74 | VIETNAM AIRWAYS | 84 | VIETNAM AIRWAYS | 94  | VIETNAM AIRWAYS |
| 55                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 65 | VIETNAM AIRWAYS | 75 | VIETNAM AIRWAYS | 85 | VIETNAM AIRWAYS | 95  | VIETNAM AIRWAYS |
| 56                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 66 | VIETNAM AIRWAYS | 76 | VIETNAM AIRWAYS | 86 | VIETNAM AIRWAYS | 96  | VIETNAM AIRWAYS |
| 57                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 67 | VIETNAM AIRWAYS | 77 | VIETNAM AIRWAYS | 87 | VIETNAM AIRWAYS | 97  | VIETNAM AIRWAYS |
| 58                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 68 | VIETNAM AIRWAYS | 78 | VIETNAM AIRWAYS | 88 | VIETNAM AIRWAYS | 98  | VIETNAM AIRWAYS |
| 59                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 69 | VIETNAM AIRWAYS | 79 | VIETNAM AIRWAYS | 89 | VIETNAM AIRWAYS | 99  | VIETNAM AIRWAYS |
| 60                                                           | VIETNAM AIRWAYS | 70 | VIETNAM AIRWAYS | 80 | VIETNAM AIRWAYS | 90 | VIETNAM AIRWAYS | 100 | VIETNAM AIRWAYS |

NĂM 2026, NHỮNG GIẢI THƯỞNG UY TÍN TỪ HR ASIA, GREAT PLACE TO WORK®, FORTUNE 500 VÀ NHIỀU GIẢI THƯỞNG KHÁC ĐÃ LÀ LỜI KHẲNG ĐỊNH CHO NỀN TẢNG QUẢN TRỊ MINH BẠCH, NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VỮNG VẰNG, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NHÂN VĂN VÀ MONG MUỐN ĐÓNG GÓP, CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG CỦA COTECCONS. TRÂN TRỌNG VỚI TỪNG GHI NHẬN NÀY, COTECCONS SẼ LẤY ĐÓ LÀM ĐỘNG LỰC ĐỂ MỖI NGÀY ĐỀU NỖ LỰC LÀM TỐT HƠN HÔM QUA VÀ TỰ TIN BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG CHẤT LƯỢNG.



PHẦN IX

# Phụ lục

THÔNG SỐ MÔI TRƯỜNG

| Chỉ số                                                          | Đơn vị       | 2026           |
|-----------------------------------------------------------------|--------------|----------------|
| Năng lượng                                                      |              |                |
| Điện EVN tiêu thụ                                               | kWh          | 23.080.266,96  |
| Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ                                | kWh          | 122.826        |
| Tổng năng lượng điện tiết kiệm                                  | kWh          | 75.658         |
| Chất thải                                                       |              |                |
| Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đúng quy định               | %            | 100            |
| Tỷ lệ công trường có hệ thống phân loại rác thải                | %            | 100            |
| Tổng số lượng thép đã thanh lý cho đơn vị cung cấp              | Tấn          | 1.871.879      |
| Số tiền thu hồi từ thanh lý vật liệu thừa (sắt, thép, gan foam) | VND          | 12.735.606.850 |
| Vật liệu xanh                                                   |              |                |
| Tỷ lệ sử dụng thép xanh                                         | %            | 87             |
| Tỷ lệ sử dụng bê tông xanh                                      | %            | 28,3           |
| Tỷ lệ sử dụng xi măng nhãn xanh                                 | %            | 42,4           |
| Tỷ lệ gạch không nung (theo thể tích)                           | %            | 31,4           |
| Số công trình áp dụng tiêu chuẩn xanh (LEED, Green Mark, LOTUS) | Chứng chỉ    | 51             |
| Số lượng nhà cung cấp xanh                                      | Nhà cung cấp | 64             |
| Đa dạng sinh học                                                |              |                |
| Số lượng cây trồng tích lũy qua chương trình trồng rừng         | Cây          | 33.063         |
| Số lượng voọc gáy trắng được bảo tồn                            | Con          | 245            |

THÔNG SỐ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

| Chỉ số                                                          | Đơn vị             | 2026       |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------|------------|
| Khí nhà kính                                                    |                    |            |
| Phát thải trực tiếp (Phạm vi 1)                                 | tCO <sub>2</sub> e | 9.245,69   |
| Phát thải gián tiếp (Phạm vi 2)                                 | tCO <sub>2</sub> e | 16.579,48  |
| Giảm phát thải                                                  |                    |            |
| Lượng phát thải được giảm nhờ sử dụng vật liệu xanh             | tCO <sub>2</sub> e | 334.845,43 |
| - Nhờ sử dụng gạch không nung                                   | tCO <sub>2</sub> e | 12.428,78  |
| - Nhờ sử dụng bê tông xanh                                      | tCO <sub>2</sub> e | 52.298,50  |
| - Nhờ sử dụng xi măng xanh                                      | tCO <sub>2</sub> e | 18.074,30  |
| - Nhờ sử dụng thép xanh                                         | tCO <sub>2</sub> e | 252.043,85 |
| Lượng phát thải được giảm nhờ di chuyển bằng xe điện Green SM   | tCO <sub>2</sub> e | 4,93       |
| Lượng phát thải được giảm nhờ đồng phục chất liệu dứa/bã cà phê | tCO <sub>2</sub> e | 16,55      |
| Hoạt động kiểm kê khí nhà kính                                  |                    |            |
| Số lượng công trường báo cáo trên hệ thống kiểm kê khí nhà kính | Công trường        | 55         |
| Số lượng nhân sự được đào tạo kiểm kê khí nhà kính              | Người              | Hơn 350    |

CÁC THÔNG SỐ ESG TRỌNG YẾU

| Chỉ số                                                                    | Đơn vị  | 2026   |
|---------------------------------------------------------------------------|---------|--------|
| Kinh tế                                                                   |         |        |
| Doanh thu thuần                                                           | Tỷ đồng | 34.340 |
| Lợi nhuận trước thuế                                                      | Tỷ đồng | 1.020  |
| Lợi nhuận sau thuế                                                        | Tỷ đồng | 788    |
| Tổng tài sản                                                              | Tỷ đồng | 38.751 |
| Vốn chủ sở hữu                                                            | Tỷ đồng | 9.652  |
| Đóng góp ngân sách Nhà nước                                               | Tỷ đồng | 434,18 |
| Tổng số đối tác (nhà thầu phụ/nhà cung cấp)                               | Đối tác | 29.738 |
| Số nhà thầu phụ/nhà cung cấp được đánh giá định kỳ (bao gồm tiêu chí ESG) | Đơn vị  | 2.055  |
| Xã hội – Nhân sự                                                          |         |        |
| Tổng số cán bộ nhân viên                                                  | Người   | 4.080  |
| Tỷ lệ nhân viên nữ                                                        | %       | 10,5   |
| Tỷ lệ nhân viên nam                                                       | %       | 89,5   |
| Tỷ lệ nhân viên dưới 30 tuổi                                              | %       | 38,9   |
| Tỷ lệ nhân viên từ 30–50 tuổi                                             | %       | 54,8   |
| Tỷ lệ nhân viên trên 50 tuổi                                              | %       | 6,3    |
| Tỷ lệ lao động là người miền Bắc                                          | %       | 33,9   |
| Tỷ lệ lao động là người miền Trung                                        | %       | 16,4   |
| Tỷ lệ lao động là người miền Nam                                          | %       | 49,7   |
| Tỷ lệ lao động là người nước ngoài                                        | %       | 0,2    |
| Tỷ lệ lao động tuyển mới là nữ                                            | %       | 11,4   |
| Tỷ lệ lao động tuyển mới là nam                                           | %       | 88,6   |
| Tỷ lệ lao động tuyển mới dưới 30 tuổi                                     | %       | 67,1   |
| Tỷ lệ lao động tuyển mới từ 30–50 tuổi                                    | %       | 31,1   |

| Chỉ số                                                               | Đơn vị    | 2026                             |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------|
| Xã hội – Nhân sự                                                     |           |                                  |
| Tỷ lệ lao động tuyển mới trên 50 tuổi                                | %         | 1,8                              |
| Tiền lương bình quân của cán bộ nhân viên                            | VNĐ/người | 33.119.033                       |
| Tổng ngân sách an sinh xã hội                                        | VNĐ       | 176.137.405.188                  |
| Tỷ lệ nhân sự được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ               | %         | 100                              |
| Đào tạo                                                              |           |                                  |
| Tổng số giờ đào tạo cho nhân viên                                    | Giờ       | 89.561                           |
| Số giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên                          | Giờ/người | 25,6                             |
| Tỷ lệ cán bộ nhân viên được đào tạo                                  | %         | 100                              |
| Tổng số học viên được đào tạo                                        | Học viên  | 4.242                            |
| Số khóa học trên website đào tạo                                     | Khóa      | 178                              |
| An toàn lao động                                                     |           |                                  |
| Số giờ làm việc an toàn lao động                                     | Giờ       | 68.110.908                       |
| Số lượng công nhân trung bình (bao gồm Unicons)                      | Người     | 32.245                           |
| Tổng số giờ đào tạo an toàn (bao gồm cả người lao động)              | Giờ       | 73.517                           |
| Tỷ lệ công nhân được huấn luyện an toàn lao động                     | %         | 100                              |
| Số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc tử vong                     | Vụ        | 0                                |
| Chỉ số LTIFR<br>(Chỉ số tần suất chấn thương mất thời gian làm việc) | -         | Coteccons: 0,44<br>Unicons: 0,36 |
| Trách nhiệm cộng đồng                                                |           |                                  |
| Tổng số tiền thực hiện các chương trình xã hội                       | VNĐ       | 13.300.629.156                   |
| Chương trình "Xây Tết"                                               | Phần quà  | Hơn 40.000                       |
| Chương trình "Nhà Minh"                                              | Dự án     | 20                               |
| Tổng số học bổng trao tặng                                           | Học bổng  | 615                              |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                            | Chi tiết                                                               | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                                               | Trang/ Ghi chú     |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| GRI 2: Công bố thông tin chung (2021) |                                                                        |                                    |                                                                                                                                                                            |                    |
| 2-1                                   | Thông tin chi tiết về tổ chức                                          | ✓                                  | Thông tin khái quát                                                                                                                                                        | 41, 47             |
| 2-2                                   | Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo                                  | ✓                                  | Phạm vi báo cáo, thông tin liên hệ                                                                                                                                         | 08, 09             |
| 2-3                                   | Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ                              | ✓                                  | Phạm vi báo cáo, thông tin liên hệ                                                                                                                                         | 08, 09             |
| 2-4                                   | Trình bày lại thông tin                                                | ✓                                  | Thông số môi trường, thông số phát thải khí nhà kính, các thông số vấn đề trọng yếu                                                                                        | 105                |
| 2-5                                   | Báo cáo được độc lập đảm bảo                                           | ✓                                  | Báo cáo Phát triển bền vững được Coteccons đảm bảo và kiểm toán nội bộ                                                                                                     | 31                 |
| 2-6                                   | Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh                 | ✓                                  | Các lĩnh vực kinh doanh chính                                                                                                                                              | 45, 47, 49, 51     |
| 2-7                                   | Nhân viên                                                              | ✓                                  | Nguồn nhân lực cán bộ nhân viên                                                                                                                                            | 193, 195, 197, 213 |
| 2-8                                   | Người lao động không phải là nhân viên                                 | ×                                  | Nhân viên bên ngoài không phải là nhân viên của Coteccons. Trách nhiệm triển khai này thuộc phạm vi nhà thầu phụ. Vì vậy, Coteccons không có thông tin liên quan ở mục này | 95                 |
| 2-9                                   | Cơ cấu quản trị                                                        | ✓                                  | Mô hình & cấu trúc quản trị công ty                                                                                                                                        | 47                 |
| 2-10                                  | Đề cử và lựa chọn cơ cấu quản trị cao nhất                             | ×                                  | Coteccons đã công bố ở Báo cáo thường niên 2026 - Đánh giá về yêu cầu cân đối thành viên và tính đa dạng của HĐQT                                                          | BCTN - 298         |
| 2-11                                  | Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất                                 | ×                                  | Coteccons đã công bố ở Báo cáo thường niên 2026 - Hội đồng quản trị                                                                                                        | BCTN - 286         |
| 2-12                                  | Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc giám sát các tác động | ×                                  | Coteccons đã công bố ở Báo cáo thường niên 2026 - Vai trò giám sát của HĐQT                                                                                                | BCTN - 304         |
| 2-13                                  | Phân công trách nhiệm trong việc quản lý các tác động                  | ✓                                  | Cơ cấu quản trị bền vững                                                                                                                                                   | 59                 |

| Chỉ số GRI                            | Chi tiết                                                                | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                               | Trang/ Ghi chú               |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| GRI 2: Công bố thông tin chung (2021) |                                                                         |                                    |                                                                                                                                                            |                              |
| 2-14                                  | Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong Báo cáo Phát triển bền vững | ✓                                  | Cơ cấu quản trị bền vững                                                                                                                                   | 59                           |
| 2-15                                  | Xung đột lợi ích                                                        | ✓                                  | Đạo đức kinh doanh và tuân thủ, "OWN IT"                                                                                                                   | 313, 315, 323, 325, 327, 329 |
| 2-16                                  | Truyền thông về các mối quan tâm nghiêm trọng                           | ✓                                  | Ma trận trọng yếu, cơ hội & rủi ro, gắn kết các bên liên quan                                                                                              | 73, 75, 77, 79, 83, 85       |
| 2-17                                  | Kiến thức tập thể của cơ quan quản trị cao nhất                         | ✓                                  | Định hướng giai đoạn 2026 - 2030: Đưa ESG trở thành "DNA vận hành"                                                                                         | 23, 65                       |
| 2-18                                  | Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất               | ×                                  | Coteccons đã công bố ở Báo cáo thường niên 2026 - Hoạt động Hội đồng quản trị và tình hình thực thi nghị quyết                                             | BCTN - 300                   |
| 2-19                                  | Chính sách lương thưởng                                                 | ✓                                  | Lương thưởng minh bạch và chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực                                                                                      |                              |
| 2-20                                  | Quy trình xác định lương thưởng                                         | ✓                                  |                                                                                                                                                            | 199                          |
| 2-21                                  | Tỷ lệ lương và lương thưởng                                             | ✓                                  |                                                                                                                                                            |                              |
| 2-22                                  | Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững                              | ✓                                  | Tầm nhìn - Sứ mệnh - Cam kết Phát triển bền vững                                                                                                           |                              |
| 2-23                                  | Các cam kết chính sách                                                  | ✓                                  |                                                                                                                                                            | 55, 57                       |
| 2-24                                  | Lồng ghép các cam kết chính sách                                        | ✓                                  |                                                                                                                                                            |                              |
| 2-25                                  | Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực                               | ✓                                  | Cấu trúc quản trị công ty theo mô hình 3 tuyến                                                                                                             | 327, 329                     |
| 2-26                                  | Tham vấn các bên liên quan                                              | ✓                                  | Gắn kết các bên liên quan                                                                                                                                  | 83                           |
| 2-27                                  | Tuân thủ pháp luật và các quy định                                      | ✓                                  | Coteccons xác định tuân thủ pháp luật và quy định là một vấn đề trọng yếu. Tuân thủ pháp luật được thực hiện xuyên suốt ở tất cả các hoạt động của công ty | 73, 147                      |
| 2-28                                  | Thành viên các hiệp hội                                                 | ✓                                  | Hợp tác vững chắc                                                                                                                                          | 337, 339, 341, 343           |
| 2-29                                  | Phương pháp tiếp cận đối với các bên liên quan                          | ✓                                  | Gắn kết các bên liên quan                                                                                                                                  | 83                           |
| 2-30                                  | Thỏa ước thương lượng tập thể                                           | ✓                                  | Mối quan hệ làm việc hài hòa                                                                                                                               | 193, 195, 197                |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                                 | Chi tiết                                                                 | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                         | Trang/ Ghi chú |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| GRI 3: Lĩnh vực trọng yếu (2021)           |                                                                          |                                    |                                                                                                      |                |
| 3-1                                        | Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu                                | ✓                                  | Xác định các vấn đề trọng yếu                                                                        | 83             |
| 3-2                                        | Danh sách các lĩnh vực trọng yếu                                         | ✓                                  | Xác định các vấn đề trọng yếu                                                                        | 83             |
| 3-3                                        | Quản trị các lĩnh vực trọng yếu                                          | ✓                                  | Xác định các vấn đề trọng yếu                                                                        | 83             |
| GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế (2016) |                                                                          |                                    |                                                                                                      |                |
| 201-1                                      | Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ                              | ✓                                  | Hiệu quả hoạt động kinh tế                                                                           | 89             |
| 201-2                                      | Ảnh hưởng tài chính và các rủi ro và cơ hội do biến đổi khí hậu          | ✓                                  | Các cơ hội rủi ro về các vấn đề trọng yếu                                                            | 75, 77, 79     |
| 201-3                                      | Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi xã hội được xác định                   | ✓                                  | Chính sách phúc lợi và lương thưởng                                                                  | 199            |
| 201-4                                      | Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ                                  | N/A                                | Coteccons không nhận bất kỳ hỗ trợ tài chính từ Chính phủ dưới bất kỳ hình thức nào                  |                |
| GRI 202: Sự hiện diện thương hiệu (2016)   |                                                                          |                                    |                                                                                                      |                |
| 202-1                                      | Tỷ lệ mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng | ✓                                  | Lương thưởng minh bạch và chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực                                | 199            |
| 202-2                                      | Tỷ lệ thành viên lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương        | ×                                  | Do đặc thù ngành xây dựng với công trình trải dài khắp cả nước nên Coteccons chưa công bố thông tin. |                |
| GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp (2016) |                                                                          |                                    |                                                                                                      |                |
| 203-1                                      | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ                          | ✓                                  | Tác động kinh tế gián tiếp                                                                           | 93, 95         |
| 203-2                                      | Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu                                     | ✓                                  | Tác động kinh tế gián tiếp                                                                           | 93, 95         |

| Chỉ số GRI                         | Chi tiết                                                                | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                               | Trang/ Ghi chú     |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| GRI 204: Thông lệ mua sắm (2016)   |                                                                         |                                    |                                                                            |                    |
| 204-1                              | Tỷ lệ chi tiêu cho nhà cung cấp địa phương                              | ✓                                  | Chiến lược mua hàng tập trung                                              | 141                |
| GRI 205: Chống tham nhũng (2016)   |                                                                         |                                    |                                                                            |                    |
| 205-1                              | Các hoạt động được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng             | ✓                                  | Quản trị rủi ro hệ thống                                                   | 323, 325, 327, 329 |
| 205-2                              | Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng | ✓                                  | Đạo đức và liêm chính                                                      | 315, 321           |
| 205-3                              | Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý               | N/A                                | Coteccons không ghi nhận bất kỳ vụ việc tham nhũng trong năm 2026          | 323                |
| GRI 206: Hành vi cạnh tranh (2016) |                                                                         |                                    |                                                                            |                    |
| 206-1                              | Các hành vi vi phạm chống cạnh tranh, chống độc quyền                   | N/A                                | Coteccons không ghi nhận vi phạm nào về chống cạnh tranh, độc quyền        |                    |
| GRI 207: Thuế (2019)               |                                                                         |                                    |                                                                            |                    |
| 207-1                              | Phương pháp tiếp cận thuế                                               | ✓                                  | Thuế và An sinh xã hội                                                     | 93, 95             |
| 207-2                              | Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro                               | ✓                                  | Thuế và An sinh xã hội                                                     | 93, 95             |
| 207-3                              | Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối liên quan đến thuế | ✓                                  | Thuế và An sinh xã hội                                                     | 93, 95             |
| 207-4                              | Báo cáo lợi nhuận quốc gia                                              | ✓                                  | Thuế và An sinh xã hội                                                     | 93, 95             |
| GRI 301: Vật liệu (2016)           |                                                                         |                                    |                                                                            |                    |
| 301-1                              | Vật liệu đầu vào được sử dụng theo trọng lượng hoặc thể tích            | ✓                                  | Một số vật liệu xây dựng được mua và ghi nhận theo trọng lượng và thể tích | 321                |
| 301-2                              | Vật liệu tái chế được sử dụng                                           | ✓                                  | Công trường bền vững                                                       | 135                |
| 301-3                              | Sản phẩm được tái chế và/ hoặc bao bì sản phẩm                          | ✓                                  | Công trường bền vững                                                       | 107 - 135          |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                        | Chi tiết                                                                                                                                                         | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                   | Trang/ Ghi chú |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| GRI 302: Năng lượng (2016)        |                                                                                                                                                                  |                                    |                                                                                                                                                |                |
| 302-1                             | Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức                                                                                                                                | ✓                                  | Tiêu thụ năng lượng                                                                                                                            | 103            |
| 302-2                             | Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức                                                                                                                                | ×                                  | Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức không thuộc phạm vi quản lý của Coteccons                                                                    |                |
| 302-3                             | Cường độ sử dụng năng lượng                                                                                                                                      | ×                                  | Coteccons sẽ thực hiện cường độ sử dụng năng lượng trong những năm tiếp theo                                                                   |                |
| 302-4                             | Giảm tiêu hao năng lượng                                                                                                                                         | ✓                                  | Hiệu quả tài chính từ công trường bền vững                                                                                                     | 135            |
| 302-5                             | Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ                                                                                                                  | ✓                                  | Hiệu quả năng lượng, chuyển đổi số                                                                                                             | 135            |
| GRI 303: Nước và nước thải (2018) |                                                                                                                                                                  |                                    |                                                                                                                                                |                |
| 303-1                             | Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung                                                                                                                | ✓                                  | Quản lý nước thải                                                                                                                              |                |
| 303-2                             | Quản lý các tác động liên quan đến nước                                                                                                                          | ✓                                  | Quản lý nước thải                                                                                                                              | 147, 149       |
| 303-3                             | Nước đầu vào                                                                                                                                                     | ✓                                  | Quản lý nước thải                                                                                                                              | 147            |
| 303-4                             | Nước thải                                                                                                                                                        | ✓                                  | Quản lý nước thải                                                                                                                              | 147            |
| 303-5                             | Nước tiêu thụ                                                                                                                                                    | ✓                                  | Quản lý nước thải                                                                                                                              | 147            |
| GRI 304: Đa dạng sinh học (2016)  |                                                                                                                                                                  |                                    |                                                                                                                                                |                |
| 304-1                             | Các cơ sở hoạt động được sở hữu, thuê, quản lý trong hoặc gần các khu vực được bảo tồn và các khu có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn | N/A                                | Coteccons không có hoạt động trong hoặc gần các khu vực được bảo tồn và các khu có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn |                |
| 304-2                             | Các tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học                                                                             | ✓                                  | Trồng rừng, bảo tồn vọc gáy trắng                                                                                                              | 157 - 165      |
| 304-3                             | Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi                                                                                                                   | ✓                                  | Trồng rừng, bảo tồn vọc gáy trắng                                                                                                              | 157 - 165      |

| Chỉ số GRI                       | Chi tiết                                                                                                                                           | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                                             | Trang/ Ghi chú |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| GRI 304: Đa dạng sinh học (2016) |                                                                                                                                                    |                                    |                                                                                                                                                                          |                |
| 304-4                            | Các loài trong Sách đỏ của IUCN và các loài trong Danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động | N/A                                | Coteccons ghi nhận không có loài thuộc Danh mục đỏ IUCN và loài thuộc Danh mục bảo tồn quốc gia có sinh cảnh sống tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi hoạt động của công ty |                |
| GRI 305: Phát thải (2016)        |                                                                                                                                                    |                                    |                                                                                                                                                                          |                |
| 305-1                            | Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)                                                                                                 | ✓                                  | Kiểm kê khí nhà kính theo GHG Protocol và ISO 14064-1:2018                                                                                                               | 105            |
| 305-2                            | Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)                                                                                   | ✓                                  | Kiểm kê khí nhà kính theo GHG Protocol và ISO 14064-1:2018                                                                                                               | 105            |
| 305-3                            | Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)                                                                                            | ×                                  | Hiện tại, Coteccons đang tập trung chuẩn hóa tính toán phát thải khí nhà kính ở Phạm vi 3 và sẽ công bố sau khi hoàn tất quy trình                                       |                |
| 305-4                            | Cường độ phát thải khí nhà kính (GHG)                                                                                                              | ×                                  | Coteccons đang thực hiện chuẩn hóa kiểm kê khí nhà kính ở Phạm vi 3 và tiến đến tính toán cường độ phát thải theo đặc thù ngành Xây dựng                                 |                |
| 305-5                            | Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)                                                                                                                  | ✓                                  | Phát thải giảm được từ vật liệu xanh, lan tỏa thực hành xanh trong vận hành                                                                                              | 105, 141, 145  |
| 305-6                            | Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)                                                                                                            | ×                                  | Coteccons đang cập nhật và hoàn chỉnh thu thập các chỉ số ODS                                                                                                            |                |
| 305-7                            | Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải không khí khác                                                                         | N/A                                | Theo quy định của pháp luật, Coteccons không phải là đối tượng bắt buộc quan trắc khí thải định kỳ                                                                       |                |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                                       | Chi tiết                                                                                   | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện             | Trang/ Ghi chú |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
| GRI 306: Chất thải (2020)                        |                                                                                            |                                    |                                          |                |
| 306-1                                            | Phát sinh chất thải và các tác động liên quan đến chất thải                                | ✓                                  | Quản lý rác thải                         | 153, 155       |
| 306-2                                            | Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải                                       | ✓                                  | Quản lý rác thải                         | 153, 155       |
| 306-3                                            | Chất thải phát sinh                                                                        | ✓                                  | Quản lý rác thải                         | 155            |
| 306-4                                            | Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ                                              | ✓                                  | Quản lý rác thải                         | 131, 133       |
| 306-5                                            | Chất thải được xử lý                                                                       | ✓                                  | Quản lý rác thải                         | 155            |
| GRI 308: Đánh giá môi trường nhà cung cấp (2016) |                                                                                            |                                    |                                          |                |
| 308-1                                            | Nhà cung cấp mới được đánh giá bằng các tiêu chí môi trường                                | ✓                                  | Đánh giá nhà cung cấp theo ESG Scorecard | 141            |
| 308-2                                            | Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động được thực hiện      | ✓                                  | Đánh giá nhà cung cấp theo ESG Scorecard | 195            |
| GRI 401: Việc làm (2016)                         |                                                                                            |                                    |                                          |                |
| 401-1                                            | Tuyển dụng mới và tỷ lệ luân chuyển nhân viên                                              | ✓                                  | Nguồn nhân lực cán bộ nhân viên          |                |
| 401-2                                            | Phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên bán thời gian hoặc tạm thời | ×                                  | Chính sách phúc lợi và thăng tiến        | 197            |
| 401-3                                            | Nghỉ thai sản                                                                              | ✓                                  | Chính sách nghỉ thai sản của CBNV        | 211            |
| GRI 402: Lao động và Quan hệ lao động (2016)     |                                                                                            |                                    |                                          |                |
| 402-1                                            | Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động                             | ✓                                  | Mối quan hệ làm việc hài hòa             |                |

| Chỉ số GRI                                      | Chi tiết                                                                                                              | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                         | Trang/ Ghi chú |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (2018) |                                                                                                                       |                                    |                                                                                                      |                |
| 403-1                                           | Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp                                                                      | ✓                                  | Chuyển đổi số trong quản lý HSE: Từ báo cáo đến quản lý rủi ro                                       | 179            |
| 403-2                                           | Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố                                                                 | ✓                                  | Phát triển năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho quản lý rủi ro                                        | 175            |
| 403-3                                           | Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp                                                                                          | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                   | 175            |
| 403-4                                           | Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp                           | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động, cảm ơn người xây dựng                            | 169 - 175      |
| 403-5                                           | Huấn luyện an toàn và sức khỏe lao động                                                                               | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                   | 169 - 175      |
| 403-6                                           | Nâng cao sức khỏe cho người lao động                                                                                  | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                   | 169 - 175      |
| 403-7                                           | Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp liên kết các tiếp xúc môi trường kinh doanh | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                   | 169 - 175      |
| 403-8                                           | Nhân viên được bao phủ bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp                                           | ✓                                  | SAFE 9: Ngôn ngữ an toàn chung trên toàn công ty, nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động | 177            |
| 403-9                                           | Thương tích liên quan đến công việc                                                                                   | ✓                                  | Các thông số ESG trọng yếu                                                                           | 173            |
| 403-10                                          | Sức khỏe liên quan đến công việc                                                                                      | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                   | 169 - 175      |
| GRI 404: Giáo dục và đào tạo (2016)             |                                                                                                                       |                                    |                                                                                                      |                |
| 404-1                                           | Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên                                                                   | ✓                                  | Phát triển năng lực đội ngũ                                                                          | 205            |
| 404-2                                           | Các chương trình nâng cao năng lực nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển đổi                                        | ✓                                  | Phát triển năng lực đội ngũ                                                                          | 205, 207, 209  |
| 404-3                                           | Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp                          | ✓                                  | Lương thưởng minh bạch và chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực                                | 197, 199       |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                                                                     | Chi tiết                                                                                                                  | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                                                              | Trang/ Ghi chú     |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng (2016)                                 |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 405-1                                                                          | Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên                                                                                   | ✓                                  | Nguồn nhân lực cán bộ nhân viên, Khung quản trị công ty minh bạch                                                                                                                         | 193, 195, 213, 303 |
| 405-2                                                                          | Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ so với nam giới                                                                      | ×                                  | Chưa có thông tin trong Báo cáo PTBV 2026                                                                                                                                                 |                    |
| GRI 406: Không phân biệt đối xử (2016)                                         |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 406-1                                                                          | Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện                                                      | ×                                  | Coteccons không ghi nhận bất kỳ vụ việc phân biệt đối xử trong năm 2026                                                                                                                   |                    |
| GRI 407: Tự do lập hội/Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể (2016) |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 407-1                                                                          | Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ cao đối với quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể | ✓                                  | Mối quan hệ làm việc hài hòa                                                                                                                                                              | 143, 223           |
| GRI 408: Lao động trẻ em (2016)                                                |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 408-1                                                                          | Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc                          | ✓                                  | Chính sách "Bộ Quy tắc ứng xử cho Đối tác kinh doanh"                                                                                                                                     | 315                |
| GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc (2016)                               |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 409-1                                                                          | Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc                          | ✓                                  | Chính sách "Bộ Quy tắc ứng xử cho Đối tác kinh doanh"                                                                                                                                     | 315                |
| GRI 410: Thông lệ bảo vệ an ninh (2016)                                        |                                                                                                                           |                                    |                                                                                                                                                                                           |                    |
| 410-1                                                                          | Nhân viên an ninh được đào tạo về các chính sách hoặc thủ tục nhân quyền                                                  | N/A                                | Ban An ninh Coteccons tổ chức quản lý các dịch vụ an ninh được thuê bên ngoài. Vì vậy, các nhân viên an ninh ở các công trường thuộc phạm vi quản lý của đơn vị khác không phải Coteccons |                    |

| Chỉ số GRI                                         | Chi tiết                                                                                             | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                                                                             | Trang/ Ghi chú         |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| GRI 411: Quyền của người bản địa (2016)            |                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                          |                        |
| 411-1                                              | Các vụ việc vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa                                            | N/A                                | Coteccons không phát sinh vụ việc vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa                                                                          |                        |
| GRI 413: Cộng đồng địa phương (2016)               |                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                          |                        |
| 413-1                                              | Hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và chương trình phát triển      | ✓                                  | Phát triển cộng đồng bền vững                                                                                                                            | 93, 163, 165, 281, 283 |
| 413-2                                              | Hoạt động có các tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đối với cộng đồng địa phương | N/A                                | Coteccons tuân thủ pháp luật Việt Nam và không ghi nhận hoạt động vi phạm tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương                                     |                        |
| GRI 414: Đánh giá xã hội nhà cung cấp (2016)       |                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                          |                        |
| 414-1                                              | Nhà cung cấp mới được đánh giá bằng các tiêu chí xã hội                                              | ✓                                  | Đánh giá nhà cung cấp theo ESG Scorecard                                                                                                                 | 141, 143               |
| 414-2                                              | Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động khắc phục                         | ✓                                  | Đánh giá nhà cung cấp theo ESG Scorecard                                                                                                                 | 141, 143               |
| GRI 415: Chính sách công (2016)                    |                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                          |                        |
| 415-1                                              | Đóng góp chính trị                                                                                   | N/A                                | Coteccons nghiêm túc tuân thủ pháp luật và không thực hiện bất kỳ khoản tài trợ chính trị, vận động hành lang và hoạt động trực tiếp đến chính sách công |                        |
| GRI 416: Sức khỏe và an toàn của khách hàng (2016) |                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                          |                        |
| 416-1                                              | Đánh giá các tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ theo danh mục          | ✓                                  | Nâng chuẩn quốc tế về sức khỏe và an toàn lao động                                                                                                       | 169 . 179              |
| 416-2                                              | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ        | N/A                                | Coteccons không ghi nhận bất kỳ vụ việc nào không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ                            |                        |

MỤC LỤC GRI

| Chỉ số GRI                                    | Chi tiết                                                                                | Nội dung áp dụng báo cáo PTBV 2026 | Tham chiếu nội dung thể hiện                                                                         | Trang/ Ghi chú     |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| GRI 417: Tiếp thị và nhãn hiệu (2016)         |                                                                                         |                                    |                                                                                                      |                    |
| 417-1                                         | Các yêu cầu về ghi nhãn và thông tin sản phẩm và dịch vụ                                | ✓                                  | Tổng quan về Coteccons                                                                               | 41, 43, 45, 49, 51 |
| 417-2                                         | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ | N/A                                | Coteccons không ghi nhận vụ việc không tuân thủ nào liên quan đến nhãn hiệu và truyền thông tiếp thị |                    |
| 417-3                                         | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị                          | N/A                                | Coteccons không ghi nhận vụ việc không tuân thủ nào liên quan đến nhãn hiệu và truyền thông tiếp thị |                    |
| GRI 418: Quyền riêng tư của khách hàng (2016) |                                                                                         |                                    |                                                                                                      |                    |
| 418-1                                         | Khiếu nại có căn cứ về việc xâm phạm/báo mật thông tin khách hàng                       | ✓                                  | Bảo mật thông tin khách hàng                                                                         | 329                |

THÔNG TIN LIÊN HỆ CÔNG TY & TIỂU BAN ESG

**TRỤ SỞ CHÍNH**  
Tòa nhà Coteccons, 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: +84 28 3514 2255 / 3514 2266  
Email: [contact@coteccons.vn](mailto:contact@coteccons.vn)

**THÔNG TIN PHẢN HỒI VÀ GÓP Ý, XIN LIÊN LẠC:**

**TIỂU BAN ESG**  
236/6 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Tel: 84.28-35142255/66  
Email: [esgctd@coteccons.vn](mailto:esgctd@coteccons.vn)



Toàn cảnh giải chạy  
GreenUP Marathon  
2025 tại TP.HCM.



“Học bổng của con là  
‘Xây Nền Ước Mơ’, còn  
‘học bổng’ của tui là thấy con  
minh trưởng thành, học giỏi”

Anh LÊ HỮU HÙNG (bên trái)  
Công nhân xây dựng,  
dự án The Global City (TP.HCM)



Báo Nhân Dân, Trung tâm Đào tạo và Truyền thông, Coteccons, Saigon Times Foundation cùng các đơn vị, tổ chức trân trọng trao tặng 615 suất học bổng “Xây nền ước mơ 2026” cho con em công nhân tại 84 công trường Coteccons và 5 công ty vệ sinh môi trường, thoát nước đô thị tại TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng.